



DU HỌC THÀNH CÔNG

Cẩm nang Du học Mỹ

ĐẠI HỌC

Lộ trình chuẩn bị · Chọn trường · Hồ sơ & bài luận · Chi phí thật & học bổng · Visa F-1 — cập nhật cho năm học 2026–2027.

Về cẩm nang này

Cẩm nang này dành cho bạn – học sinh lớp 10–12 đang cân nhắc con đường đại học Mỹ – và cho bố mẹ bạn, những người sẽ cùng ra các quyết định lớn nhất về tài chính và lộ trình. Chúng tôi viết nó theo đúng cách chúng tôi tư vấn: thẳng thắn, con số cụ thể, không hứa hẹn thứ không ai hứa được.

Có hai cách dùng. **Đọc theo lộ trình:** mười chương xếp theo trình tự bạn sẽ trải qua – từ kế hoạch ba năm, chọn trường, làm hồ sơ ứng tuyển, đến visa và cuộc sống sau tốt nghiệp; đọc từ đầu đến cuối, bạn có bức tranh trọn vẹn. Hoặc **tra cứu từng chương:** mỗi chương tự đứng được một mình – sắp thi SAT thì mở Chương 5, chuẩn bị phỏng vấn visa thì mở Chương 7. Các mốc quan trọng nhất được gom lại trong bảng kiểm tổng hợp ở cuối sách.

Đôi lời về người viết: DHTC (Du Học Thành Công) đã tư vấn du học Mỹ hơn 15 năm, với văn phòng tại Hà Nội và Tp.HCM, và duy trì danh mục khoảng 750 trường đại học Mỹ tại duhocthanhcong.vn. Chúng tôi không biết trước kết quả tuyển sinh hay visa của bất kỳ ai – không ai biết được – nhưng chúng tôi biết quy trình này vận hành thế nào, và cuốn cẩm nang này chia sẻ điều đó miễn phí. Bạn hoàn toàn có thể tự làm hồ sơ chỉ với những gì trong đây; nếu cần người đồng hành, liên hệ với chuyên gia tư vấn của chúng tôi theo thông tin ở cuối sách.

Mục lục

- 01 Lộ trình chuẩn bị: từ lớp 10 đến ngày nộp hồ sơ
- 02 Hiểu hệ thống đại học Mỹ và chọn trường thông minh
- 03 Hồ sơ ứng tuyển từ A đến Z
- 04 Bài luận cá nhân: phần hồ sơ chỉ mình bạn viết được
- 05 SAT, ACT, TOEFL, IELTS: thi gì và cần bao nhiêu điểm
- 06 Chi phí thật và học bổng thật
- 07 Visa F-1: hồ sơ, phỏng vấn và các quy định mới
- 08 Ngoài Mỹ: Canada, Úc và Anh trong bức tranh so sánh
- 09 Tránh lừa đảo du học: bộ lọc trước khi ký bất kỳ hợp đồng nào
- 10 Sau tốt nghiệp: OPT, CPT và những con đường tiếp theo

Lộ trình chuẩn bị: từ lớp 10 đến ngày nộp hồ sơ

Một bộ hồ sơ du học Mỹ mạnh không thể làm gấp trong vài tháng cuối lớp 12. Chỉ riêng các bài thi chuẩn hóa – **IELTS/TOEFL** và **SAT/ACT** – đã cần ít nhất một năm ôn luyện nghiêm túc; bài luận cá nhân mất thêm một đến hai tháng nữa. Chương này vẽ ra lộ trình ba năm để bạn luôn biết mình đang ở đâu và việc gì cần làm tiếp theo.

Lộ trình theo từng năm học

Nguyên tắc gốc: kỳ nhập học chính của các trường đại học Mỹ là **kỳ mùa thu** (khoảng tháng 8–9), và bạn nên nộp hồ sơ trước đó từ 9 tháng đến 1 năm. Nộp càng sớm, cơ hội được nhận và được hỗ trợ tài chính càng cao. Tính ngược từ mốc đó, ta có lộ trình dưới đây.

Năm học	Thời điểm	Việc chính
Lớp 10	Cả năm	Giữ GPA ổn định từ đầu; xây nền tiếng Anh; chọn 1–2 hoạt động ngoại khóa theo đuổi lâu dài; bắt đầu đi triển lãm du học.
Lớp 11	Học kỳ 1	Thi SAT/ACT lần đầu (lý tưởng: tháng 10) để còn thời gian thi lại; tiếp tục ôn IELTS/TOEFL.
Lớp 11	Học kỳ 2 và hè	Hoàn thiện điểm chuẩn hóa; lập danh sách trường; viết nháp bài luận cá nhân trong hè.
Lớp 12	Tháng 9–10	Chốt danh sách trường; xin thư giới thiệu; hoàn thiện bài luận. Hồ sơ xin học bổng nộp trong tháng 10–11. Các trường Rolling đã nhận hồ sơ từ khoảng tháng 7.
Lớp 12	Đầu tháng 11	Hạn nộp Early Decision / Early Action của phần lớn trường. Với các trường có thêm kỳ nhập học mùa xuân (tháng 1), hạn nộp hồ sơ thường rơi vào khoảng tháng 9 – tháng 11 năm trước; nhiều trường chốt hạn với sinh viên quốc tế sớm hơn (giữa tháng 9 đến giữa tháng 10), nên cần kiểm tra hạn cụ thể trên website từng trường.
Lớp 12	Tháng 12 – 1	Kết quả ED về trong tháng 12. Hạn Regular Decision của các trường top: nửa đầu tháng 1.
Lớp 12	Tháng 3 – 5	Kết quả RD khoảng nửa cuối tháng 3; trả lời trường trước 1/5. Sau đó: visa, vé máy bay, chuẩn bị lên đường.

Ba điều đáng nhớ. Thứ nhất, lớp 10 không phải để "làm hồ sơ" mà để tạo nguyên liệu cho hồ sơ: điểm số, tiếng Anh và hoạt động ngoại khóa có chiều sâu. Thứ hai, lớp 11 là năm thi cử – dồn các bài thi chuẩn hóa vào năm này để lớp 12 chỉ còn viết luận và nộp đơn. Thứ ba, bạn **không cần đợi bảng điểm lớp 12**: các trường xét trên điểm đã có, giấy tờ thiếu bổ sung sau – đừng vì "chờ điểm đẹp hơn" mà lỡ hạn nộp.

Bốn "cửa" nộp hồ sơ: ED, EA, RD và Rolling

Cùng một trường có thể mở nhiều đợt tuyển sinh với luật chơi khác nhau. Chọn đúng đợt là quyết định chiến lược không kém việc chọn trường.

Đợt	Hạn nộp phổ biến	Kết quả	Ràng buộc
Early Decision (ED)	Đầu tháng 11	Tháng 12	Có – trúng tuyển là phải nhập học; chỉ được nộp ED cho một trường duy nhất.
Early Action (EA)	Đầu tháng 11	Tháng 1–2	Không – được cân nhắc đến ngày 1 tháng 5. Một số trường yêu cầu không nộp EA nơi khác.
Regular Decision (RD)	Nửa đầu tháng 1 (trường top)	Nửa cuối tháng 3	Không.
Rolling Admission	Nhận liên tục, thường từ tháng 7 đến tháng 4	Khoảng 4–6 tuần sau khi nộp	Không.

Nộp sớm có lợi thế thật: theo College Board, khoảng 450 trường có chương trình tuyển sinh sớm, và một khảo sát mùa tuyển sinh 2019 cho thấy tỷ lệ chấp nhận hồ sơ ED/EA trung bình cao hơn hồ sơ RD khoảng 17 điểm phần trăm ở các trường công bố dữ liệu. Nhưng không phải quy luật tuyệt đối – vẫn có trường nhận RD với tỷ lệ cao hơn – nên nộp sớm không thay được một bộ hồ sơ tốt.

Vậy khi nào ED là lựa chọn đúng? Chỉ khi hội đủ cả ba điều kiện: bạn có **một** trường nguyện vọng 1 rõ ràng, đã tìm hiểu kỹ; hồ sơ đạt trạng thái mạnh nhất ngay từ tháng 10 (điểm chuẩn hóa xong, luận xong); và gia đình đã chốt xong bài toán tài chính. Điều kiện thứ ba quan trọng nhất với gia đình Việt Nam: vì ED ràng buộc, bạn mất quyền so sánh gói hỗ trợ tài chính giữa nhiều trường – chính College Board cũng khuyến cáo cân nhắc kỹ ED trong trường hợp này. Thiếu một trong ba, EA hoặc RD hợp lý hơn.

LƯU Ý

ED là cam kết: trúng tuyển là phải nhập học và rút toàn bộ đơn ở các trường khác; bỏ cam kết có thể để lại hậu quả cho hồ sơ. Nếu mức hỗ trợ tài chính quyết định việc đi học được hay không, đừng nộp ED.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Nộp ED là quyết định tài chính của cả gia đình, không phải của riêng con. Trước hạn đầu tháng 11, hãy cùng con thống nhất mức chi trả tối đa mỗi năm và xác nhận gia đình chấp nhận theo học ngay cả khi khoản hỗ trợ tài chính thấp hơn kỳ vọng – vì sẽ không còn cơ hội đặt các trường lên bàn cân.

Ngược lại, **Rolling Admission** là "van an toàn" ít được chú ý: trường xét hồ sơ ngay khi nhận được, trả kết quả sau khoảng 4–6 tuần, không yêu cầu cam kết. Nộp cho một vài trường Rolling ngay đầu lớp 12 giúp bạn cầm chắc ít nhất một suất đại học trước các hạn nộp căng thẳng hơn – nhưng hãy làm hồ sơ nghiêm túc như với mọi trường khác.

Nộp bao nhiêu trường là đủ?

Mỹ có gần 4.000 trường đại học – cao đẳng cấp bằng (bản đồ hệ thống trường ở Chương 2) và không ai giới hạn số đơn bạn được nộp. Một danh sách cân bằng gồm ba nhóm:

- **Trường an toàn:** điểm của bạn cao hơn mặt bằng trúng tuyển kỳ gần nhất – và nhóm này phải có ít nhất một trường gia đình đủ sức chi trả kể cả khi không có học bổng hay hỗ trợ tài chính.
- **Trường vừa tầm:** GPA, SAT/ACT của bạn nằm trong khoảng trung bình của sinh viên đã trúng tuyển. Không gì bảo đảm, nhưng kỳ vọng đỗ vài trường nhóm này là hợp lý.
- **Trường vươn tới:** điểm của bạn dưới mức trung bình trúng tuyển; tỷ lệ chấp nhận thường dưới khoảng 30%, riêng nhóm trường chọn lọc nhất hiện chỉ khoảng 3–6%. Đáng thử sức, miễn là danh sách không chỉ toàn nhóm này.

Về số lượng: đã biết rõ mình muốn gì thì 3–5 trường là đủ và tiết kiệm – mỗi đơn tốn phí nộp khoảng \$30–\$100 (phổ biến nhất khoảng \$50; cao nhất khoảng \$90 ở các trường tốp) cùng nhiều giờ viết luận. Chưa chắc chắn thì mở rộng lên 5–10 trường. Trên 20 trường là lãng phí thuần túy: dù đỗ cả 20, bạn cũng chỉ học một trường.

Để dựng nhanh danh sách an toàn – vừa tầm – vươn tới, bạn có thể dùng công cụ chọn trường của DHTC tại <https://duhocthanhcong.vn/tim-truong-phu-hop/>; trả lời 4 câu hỏi về hồ sơ, ngân sách và điểm số, công cụ sẽ lọc ra danh sách tối đa 20 trường phù hợp từ danh mục khoảng 750 trường.

Tận dụng triển lãm du học

Triển lãm du học – thường tổ chức vào mùa thu (tháng 9–11) và mùa xuân (tháng 3–4) – là nơi hiếm hoi bạn gặp trực tiếp đại diện tuyển sinh của hàng chục trường trong vài giờ. Đi từ lớp 10–11 để tìm hiểu, lớp 12 để chốt lựa chọn.

- **Trước sự kiện:** đăng ký sớm, xem trước danh sách trường tham dự, khoanh vùng trường muốn gặp và chuẩn bị sẵn câu hỏi.
- **Tại sự kiện:** đến ngay giờ mở cửa khi đại diện trường còn sung sức; đi cùng bố mẹ nếu có thể – trường sẽ thấy gia đình lên kế hoạch nghiêm túc; đặt câu hỏi cụ thể thay vì mở đầu bằng "trường có học bổng 100% không?"; mang bảng điểm nhưng chỉ đưa ra khi được hỏi.
- **Sau sự kiện:** xin tài liệu và thông tin liên hệ của đại diện trường, cùng bố mẹ rà lại điều thích và không thích ở từng trường, giữ liên lạc với những trường định nộp.

MẸO

Đại diện trường ngại bị hỏi ngay về học bổng, nhưng rất sẵn lòng khi bạn xin mã miễn phí nộp đơn. Mạnh dạn hỏi – mỗi mã tiết kiệm khoảng \$30–\$100 phí nộp đơn.

Bạn đã có khung thời gian, luật chơi của từng đợt tuyển sinh và cách dựng danh sách trường. Các chương sau đi sâu vào từng "nguyên liệu" của bộ hồ sơ.

Hiểu hệ thống đại học Mỹ và chọn trường thông minh

Nước Mỹ có gần 4.000 trường đại học – cao đẳng cấp bằng (khoảng 3.900 trường, theo thống kê liên bang NCES năm học 2022–23). Không có "trường tốt nhất" – chỉ có trường phù hợp nhất với hồ sơ, ngân sách và mục tiêu của bạn. Chương này vẽ bản đồ các loại trường, rồi hướng dẫn cách xây danh sách một cách tỉnh táo.

"College" hay "University"?

Điều gây nhầm lẫn nhiều nhất: "college" ở Mỹ **không** đồng nghĩa với "cao đẳng" ở Việt Nam.

- **University** (đại học tổng hợp): đào tạo cả cử nhân lẫn thạc sĩ, tiến sĩ, thường mạnh về nghiên cứu. Trường công lập có thể có hơn 10.000 sinh viên (UC Berkeley, University of Michigan...); trường tư thục thường nhỏ hơn, trừ ngoại lệ như New York University.
- **College** có thể là đại học khai phóng 4 năm cấp bằng cử nhân (Liberal Arts College), hoặc cao đẳng cộng đồng 2 năm (Community College) – hai loại rất khác nhau, nói đến ở dưới.
- Rồi hơn nữa: bên trong một university lớn có các "college"/"school" trực thuộc theo lĩnh vực, và bạn thường nộp hồ sơ vào một ngành thuộc một college/school cụ thể.

Liberal Arts College – mảng nhiều học sinh Việt bỏ qua

Liberal Arts College (LAC) là trường đại học 4 năm cấp bằng cử nhân, quy mô nhỏ (thường 1.500–3.000 sinh viên), chú trọng nền tảng kiến thức rộng thay vì đào tạo nghề chuyên sâu. Học sinh Việt ít biết đến LAC vì tên trường không nổi ở Việt Nam – nhưng Williams College hay Amherst College được giới học thuật Mỹ đánh giá rất cao và rất cạnh tranh.

Điểm mạnh với học sinh Việt:

- **Lớp nhỏ, giáo sư biết tên từng sinh viên** – nhiều lớp dưới 20 người, thư giới thiệu khi nộp cao học rất mạnh; tỷ lệ sinh viên LAC học tiếp PhD, JD, MBA cao hơn trung bình (Carleton College nhiều năm dẫn đầu nước Mỹ về tỷ lệ lấy PhD).
- **Hỗ trợ tài chính hào phóng.** Một vài LAC hàng đầu như Amherst College, Bowdoin College nằm trong nhóm hiếm hoi **need-blind** với sinh viên quốc tế – không xét khả năng tài chính khi quyết định nhận (danh sách đầy đủ và cách các chính sách này vận hành: xem Chương 6). Hỗ trợ tại các LAC top hiện trung bình khoảng \$80,000–\$90,000/năm (năm học 2025–2026, Amherst trung bình hơn \$84,000, Williams hơn \$90,000); học sinh Việt hồ sơ mạnh có thể học LAC mà gia đình chỉ trả khoảng \$5,000–\$15,000/năm.

Điểm yếu: không có chương trình sau đại học nên ít phòng lab và dự án nghiên cứu lớn; đa số thiếu ngành kỹ thuật chuyên sâu, kiến trúc, tài chính ngân hàng; phần lớn ở thị trấn nhỏ, ít cơ hội thực tập và ít cộng đồng người Việt; nhà tuyển dụng Việt Nam có thể chưa nghe tên trường nếu bạn định về nước làm việc.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

"Liberal Arts" không có nghĩa là "nghệ thuật" – đây là giáo dục khai phóng, bao gồm cả toán, vật lý, hóa học, kinh tế. Một trường 2.000 sinh viên ở thị trấn nhỏ nghe kém "oách", nhưng gói hỗ trợ tài chính và sự quan tâm con mình nhận được có thể hơn hẳn. Đừng loại một trường chỉ vì họ hàng chưa nghe tên.

Công lập hay tư thực?

Đại học công lập nhận ngân sách tiểu bang, quy mô thường rất lớn – trung bình khoảng 30.000 sinh viên, cá biệt như Texas A&M có 74.829 sinh viên theo học năm 2022 (tính cả các cơ sở thành viên). Chất lượng tương đương trường tư, nghiên cứu mạnh. Nhưng trường công ưu tiên sinh viên trong bang: sinh viên quốc tế trả học phí cao hơn nhiều, còn học bổng – hỗ trợ tài chính rất hạn chế, có trường không có.

Đại học tư thực sống bằng học phí, quỹ đầu tư và đóng góp của cựu sinh viên – nhóm Ivy League đều là trường tư. Học phí niêm yết cao hơn, nhưng nhiều trường có hỗ trợ tài chính theo nhu cầu (**need-based financial aid**) cho sinh viên quốc tế – có người được hỗ trợ tới 100% học phí, thậm chí cả ăn ở. Vì vậy đừng so sánh học phí niêm yết: con số cần so sánh là số tiền gia đình bạn thực trả sau hỗ trợ.

Cao đẳng cộng đồng và lộ trình 2+2 – con đường bị hiểu lầm nhiều nhất

Ở Việt Nam, chữ "cao đẳng" thường bị xem nhẹ. Ở Mỹ thì khác: **Community College** (cao đẳng cộng đồng) – khoảng 1.200 trường toàn quốc – là bước đệm hợp pháp và phổ biến để lấy bằng cử nhân từ đại học lớn. **Lộ trình 2+2**: 2 năm đầu học đại cương (khoảng 60 tín chỉ) tại cao đẳng cộng đồng, giữa năm hai nộp đơn diện **transfer** (chuyển tiếp) – thường không cần SAT/ACT hay bài luận dài – rồi học 2 năm cuối tại đại học 4 năm. Tấm bằng cử nhân cuối cùng chỉ ghi tên trường đại học, giống hệt sinh viên học thẳng.

Con số nói thay: tính cả ăn ở, một năm tại cao đẳng cộng đồng tốn khoảng \$20,000–\$35,000 so với \$60,000–\$95,000 tại đại học 4 năm (bảng chi phí chi tiết theo nhóm trường: xem Chương 6). Trên cả lộ trình, mức tiết kiệm khoảng \$80,000–\$120,000.

Lộ trình	Năm 1–2	Năm 3–4	Tổng 4 năm (khoảng, năm học 2026–2027, làm tròn)
Truyền thống	UC Berkeley	UC Berkeley	\$365,000
2+2	Santa Monica College	UC Berkeley	\$250,000
2+2	Houston Community College	UT Austin	\$190,000

Yếu tố then chốt là **thỏa thuận chuyển tiếp** giữa cao đẳng cộng đồng và đại học công lập cùng bang. California có TAG (Transfer Admission Guarantee): hoàn thành các môn quy định với GPA tối thiểu

(khoảng 2.7–3.5 tùy trường và tùy ngành; một số ngành như khoa học máy tính không nhận TAG), bạn được đảm bảo một suất vào 1 trong 6 trường hệ thống UC – riêng UCLA, UC Berkeley và UC San Diego không tham gia TAG (tính đến mùa tuyển sinh 2026–2027). Florida có cam kết tương tự cho sinh viên tốt nghiệp Associate of Arts trong bang. Lợi thế ít người biết: mỗi cấp học hoàn thành cho bạn một năm làm việc hợp pháp tại Mỹ (OPT – xem Chương 10) – lộ trình 2+2 mang lại hai lần cơ hội OPT.

Nhược điểm thẳng thắn: gần như không hiệu quả với nhóm chọn lọc nhất – tỷ lệ nhận chuyển tiếp chỉ khoảng 1–3% ở Harvard, Yale, Princeton, Stanford, MIT, và một số trường Ivy khác cũng chỉ khoảng 7–9% (số liệu 2024); hầu hết trường không có ký túc xá nên bạn phải tự thuê nhà ở tuổi 18; chỉ còn 2 năm cuối để xây quan hệ với giáo sư và tìm thực tập; chất lượng cố vấn chuyển tiếp không đồng đều.

MẸO

Chọn cao đẳng cộng đồng theo đích đến: xác định đại học 4 năm bạn nhắm tới trước, rồi chọn trường có thỏa thuận chuyển tiếp chính thức với đại học đó và có bộ phận hỗ trợ sinh viên quốc tế tốt.

Đang học IB hay AP?

Đại học Mỹ đánh giá cao cả **IB Diploma** (thang 45 điểm, trung bình toàn cầu quanh 30) lẫn các môn **AP** – IB nghiêm ngặt hơn về chiều sâu và kỹ năng viết, AP linh hoạt hơn cho học sinh học chương trình phổ thông Việt Nam song song. Điểm tốt còn quy đổi thành tín chỉ: học sinh IB điểm HL cao có thể vào năm nhất với khoảng 30–45 tín chỉ sẵn có – gần một năm học phí. Mức tham khảo: Ivy League cần IB 40–45, trường công lập đầu bang khoảng 30–35. Về chiến lược thi từng môn AP, xem Chương 5. Không có IB/AP? Đừng lo – GPA, bài luận cá nhân và hoạt động ngoại khóa vẫn là trụ cột hồ sơ.

Xây danh sách trường: tiêu chí thật sự quan trọng

Với bản đồ trên trong đầu, hãy lập danh sách theo tiêu chí của *bạn*:

- 1. Ngân sách thực của gia đình** – và chính sách hỗ trợ tài chính, học bổng cho sinh viên quốc tế của từng trường.
- 2. Yêu cầu xét tuyển:** GPA, IELTS/TOEFL, SAT/ACT có bắt buộc không, hạn nộp đơn sớm và thông thường.
- 3. Ngành học** – trường có ngành bạn muốn không, và mạnh đến đâu.
- 4. Vị trí:** thành phố lớn nhiều cơ hội thực tập, ngoại ô rẻ và yên tĩnh hơn; khí hậu; cộng đồng người Việt gần đó.
- 5. Quy mô:** bạn hợp giảng đường 300 người hay lớp 20 người?
- 6. Hỗ trợ việc làm:** hội chợ việc làm, doanh nghiệp hợp tác với trường.

Chia danh sách theo ba nhóm **trường an toàn – vừa tầm – vươn tới**, thường 5–10 trường (định nghĩa từng nhóm và số lượng hợp lý: xem lại Chương 1). Một danh sách tốt thường trộn cả LAC lẫn đại học nghiên cứu, công lập lẫn tư thục, rồi chốt dựa trên gói hỗ trợ tài chính thực nhận.

Muốn tìm hiểu sâu từng trường khi xây danh sách? DHTC duy trì danh mục khoảng 750 trường đại học Mỹ bằng tiếng Việt tại <https://duhocthanhcong.vn/truong-dai-hoc/> – tra cứu miễn phí theo tên trường.

Tĩnh táo với bảng xếp hạng

Ranking cao hơn không có nghĩa là trường tốt hơn *cho bạn*. Bốn điều cần nhớ:

- Mỗi bảng xếp hạng chấm theo tiêu chí của họ, chưa chắc trùng với tiêu chí của bạn.
- Các trường cùng khoảng thứ hạng gần như không chênh lệch danh tiếng: top 5 và top 10 tương đương nhau – đừng khắt khe từng bậc.
- Số liệu có thể lỗi thời – đối chiếu điểm chuẩn, tỷ lệ chấp nhận trên website của trường.
- Một số trường từng dùng cách không minh bạch để cải thiện thứ hạng, kể cả khai báo sai số liệu.

LƯU Ý

Một danh sách tốt trả lời được câu hỏi "vì sao trường này hợp với tôi" cho từng cái tên. Nếu lý do duy nhất là "xếp hạng cao", hãy nghiên cứu lại. Sự phù hợp – chứ không phải thứ hạng – mới quyết định bạn phát triển đến đâu trong 4 năm tới.

Hồ sơ ứng tuyển từ A đến Z

Hồ sơ vào đại học Mỹ không phải là một kỳ thi mà là một bộ tài liệu nhiều thành phần, được hội đồng tuyển sinh đọc cùng lúc để trả lời một câu hỏi: bạn là ai và bạn có phù hợp với trường của họ không. Chương này đi theo trình tự bạn sẽ trải qua: giấy tờ, Common App, cách hồ sơ được đọc, và từng loại kết quả. Về các đợt nộp ED/EA/RD và mốc thời gian, xem lại Chương 1.

Hai bộ hồ sơ khác nhau – đừng gộp làm một

Hồ sơ ứng tuyển là những gì bạn nộp cho trường. **Hồ sơ xin visa** chỉ bắt đầu sau khi trúng tuyển: thư mời nhập học, form I-20 do trường cấp, tờ khai DS-160 và giấy tờ tài chính mang theo khi phỏng vấn ở Lãnh sự quán (chi tiết ở Chương 7). Bảng dưới đây là danh mục đầy đủ của hồ sơ ứng tuyển.

Giấy tờ	Nội dung	Lưu ý
Bảng điểm	Lớp 9, 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 (bổ sung khi có)	Dịch sang tiếng Anh, công chứng; một số trường yêu cầu kiểm định qua WES (có phí)
Chứng chỉ tiếng Anh	IELTS, TOEFL iBT hoặc Duolingo English Test (DET)	Mức tối thiểu phổ biến: IELTS 6.0–6.5 hoặc TOEFL iBT 79; DET rẻ và nhanh hơn nhưng không phải trường nào cũng nhận – khoảng điểm theo nhóm trường và cách chọn bài thi xem Chương 5
Điểm SAT/ACT	Một trong hai bài thi, tùy bạn chọn	Nhiều trường không bắt buộc, nhưng điểm tốt vẫn là lợi thế – xem Chương 5
Bài luận cá nhân	Personal statement, không quá 650 từ	Gần như mọi trường yêu cầu; trường xét tuyển gắt hơn có thêm bài luận phụ
Thư giới thiệu	1–3 thư từ giáo viên, cố vấn học tập	Xem mục riêng bên dưới – điểm yếu quen thuộc của hồ sơ Việt Nam
Ngoại khóa, giải thưởng	Hoạt động, thành tích nghệ thuật, thể thao, cộng đồng	Đặc biệt quan trọng khi xin học bổng vào trường top
Hộ chiếu	Bản scan rõ nét trang thông tin	Trường cần thông tin này để cấp I-20 sau khi bạn được nhận
Chứng minh tài chính	Xác nhận số dư ngân hàng (bank statement)	Tối thiểu bằng tổng chi phí một năm học; có thể đứng tên bố mẹ hoặc người thân

Chưa đạt điểm tiếng Anh, một số trường vẫn cấp thư mời kèm điều kiện học khóa tiếng Anh chuyên sâu – với học phí trả thêm.

Common App: điền một lần, nộp tối đa 20 trường

Common Application là nền tảng nộp đơn được hơn 1.000 trường công lập và tư thục sử dụng: thay vì điền lại họ tên, GPA và hoạt động ngoại khóa cho từng trường, bạn nhập một lần rồi gửi đến cả danh sách. Quy trình gồm năm bước: tạo tài khoản, thêm trường vào danh sách, hoàn thành thông tin cá nhân, chọn kỳ nhập học – ngành – hình thức nộp cho từng trường, rồi nộp và trả phí.

Common App miễn phí, nhưng mỗi trường thu **phí nộp đơn** (application fee) khoảng \$30–\$100 (phổ biến nhất khoảng \$50; cao nhất khoảng \$90 ở các trường tốp), trừ khi có chính sách miễn. Bài luận cá nhân có 7 đề cho bạn chọn; Common App thường công bố đề từ đầu năm (đề kỳ 2026–2027 công bố tháng 2/2026, giữ nguyên như các năm trước), còn hệ thống nộp đơn mở ngày 1 tháng 8 hàng năm cho kỳ mùa thu năm sau. Vì cùng một bài luận được gửi đến mọi trường, tuyệt đối không nhắc tên trường nào trong bài – hãy viết về chính bạn (cách viết: xem Chương 4).

LƯU Ý

Mỗi tài khoản Common App chỉ nộp được tối đa 20 trường. Một số hệ thống lớn lại có cổng nộp đơn riêng: University of California (UC) và California State University – hai hệ thống công lập tách biệt của bang California – mỗi bên một ứng dụng cho phép chọn nhiều campus trong một đơn. Kiểm tra cách nộp của từng trường trước khi điền.

Hội đồng tuyển sinh thực sự đánh giá điều gì?

Theo các cựu cán bộ tuyển sinh tại những trường lớn của Mỹ, đây là sáu điều họ thực sự nhìn vào:

- 1. Thái độ khi liên hệ với trường.** Mọi email, cuộc gọi của bạn và của bố mẹ bạn đều tạo ấn tượng. Một cựu trợ lý giám đốc tuyển sinh Yale kể rằng khi có ai đó thô lỗ qua điện thoại với đồng nghiệp, ông hỏi ngay đó là ai – ứng viên thô lỗ tự đặt mình vào thế bất lợi.
- 2. Hồ sơ súc tích.** Đừng gửi kèm 4 thư giới thiệu bổ sung hay sơ yếu lý lịch trùng với danh sách hoạt động – hồ sơ rườm rà chỉ bị đọc vội hơn.
- 3. Phù hợp, không phải hoàn hảo.** Trường muốn cộng đồng sinh viên đa dạng: hồ sơ rất tốt vẫn có thể bị từ chối nếu đã có quá nhiều ứng viên "cùng màu" với bạn.
- 4. Cá tính trong bài luận.** Người đọc ghi chú lại tính cách họ cảm nhận được: kiêu ngạo, ích kỷ, hay hài hước, chân thành. Hồ sơ mờ nhạt không để lại ghi chú nào cả.
- 5. Tận dụng phỏng vấn.** Được mời phỏng vấn với cựu sinh viên thì hãy nhận lời – và trả lời thật thà, tự tin, không học thuộc lòng.
- 6. Sự quan tâm thật.** Đặt câu hỏi về chương trình học, nghiên cứu, hoạt động của trường. Không có phỏng vấn thì bài luận phụ "Vì sao bạn chọn trường này?" là nơi chứng minh bạn đã tìm hiểu nghiêm túc.

VÍ DỤ THỰC TẾ

Một cựu nhân viên tuyển sinh Đại học Brown thường đọc 5 bộ hồ sơ mỗi giờ – khoảng 12 phút một bộ, gồm cả điểm thi, học bạ và toàn bộ bài luận. Tại Stanford, đội tuyển sinh có hẳn ký hiệu "SP" (standard positive – giỏi tiêu chuẩn) cho hồ sơ khá nhưng không nổi bật. Mười hai phút là tất cả những gì bạn có.

Từ đó, cách gia cố hồ sơ cũng rõ hơn: học đều các môn để giữ GPA; với trường cạnh tranh cao, SAT từ khoảng 1500 trở lên mới thực sự là lợi thế (khoảng điểm chi tiết theo nhóm trường: xem Chương 5); một hoạt động ngoại khóa bạn gắn bó lâu dài đáng giá hơn mười hoạt động điểm danh; bài luận cần câu chuyện khó đoán, kể bằng giọng của bạn – tránh mô-típ "nghèo vượt khó" và lối khoe thành tích lộ liễu.

Quy đổi điểm: từ thang 10 sang GPA 4.0

Hầu hết trường Mỹ yêu cầu GPA trên thang 4.0. Bảng quy đổi thông dụng từ thang 10:

Thang 10 (VN)	Điểm chữ (Mỹ)	Thang 4.0	Xếp loại VN	Xếp loại Mỹ
9–10	A+	4.0	Xuất sắc	Outstanding
8–9	A	3.5	Giỏi	Excellent
7–8	B+	3.0	Khá	Good
6–7	B	2.5	Trung bình	Average
5–6	C	2.0	Yếu	Pass
Dưới 5	D/F	Dưới 1.0	Kém/Trượt	Fail

GPA cho hồ sơ đại học Mỹ tính từ lớp 9 (trung học Mỹ là lớp 9–12) đến hết lớp 11, bổ sung học kỳ 1 lớp 12 khi có. Đừng coi bảng trên là công thức tuyệt đối: ở Việt Nam, học sinh xuất sắc cũng hiếm khi đạt trung bình môn 10.0, trong khi GPA 4.0 ở Mỹ không phải bất khả thi. Trường nào yêu cầu kiểm định qua WES thì kết quả cuối cùng do tổ chức này tính.

Thư giới thiệu: điểm yếu quen thuộc – và cách khắc phục

Thư giới thiệu gần như bắt buộc ở đa số trường Mỹ (thường 1–3 thư), nhưng lại là phần học sinh Việt Nam chuẩn bị ít nhất. Kịch bản phổ biến: sát hạn mới nhờ thầy cô viết, kèm đúng một thông tin là deadline. Kết quả là những lá thư chung chung, na ná nhau – giáo viên mỗi năm phải viết hàng chục lá thư và thường dựa vào mẫu sẵn. Cán bộ tuyển sinh phân biệt ngay thư theo mẫu với thư của một người thầy thực sự hiểu học trò; chỉ loại thứ hai được nhớ đến.

Các trường thường yêu cầu thư từ cố vấn học tập cộng 1–2 giáo viên bộ môn; ở trường công lập Việt Nam, giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò cố vấn. Trong ba con đường hay gặp – thư do chính giáo viên viết, thư theo mẫu in sẵn, thư học sinh tự viết rồi xin chữ ký – hãy chọn con đường thứ nhất dù mất công nhất: thư theo mẫu thì đại trà, thư tự viết rất dễ sa vào tự khen lộ liễu.

MẸO

Chọn giáo viên thực sự biết bạn ngoài điểm số, đặt vấn đề trước hạn nộp vài tháng, gửi kèm một trang tóm tắt: mục tiêu ngành học, những dự án hay khoảnh khắc cụ thể trong lớp mà thầy cô có thể kể lại. Chi tiết cụ thể biến một lá thư mẫu thành một lá thư thật.

Bốn kết quả – và việc cần làm với từng loại

Accepted (trúng tuyển). Trước khi ăn mừng, đọc kỹ thư mời: có học bổng hay hỗ trợ tài chính không, tổng chi phí một năm là bao nhiêu. Đặt cọc đúng hạn để giữ chỗ, và đăng ký ký túc xá sớm – phòng xếp theo nguyên tắc đăng ký trước được trước.

Declined (từ chối). Không phải ngõ cụt. Đầu tháng 5 hàng năm, hiệp hội tuyển sinh Mỹ NACAC công bố danh sách các trường vẫn nhận đơn cho kỳ mùa thu; nhiều trường khác tuyển sinh cuốn chiếu quanh năm. Lộ trình cao đẳng cộng đồng rồi chuyển tiếp cũng là con đường thực tế vào chính ngôi trường đã từ chối bạn. Nộp lại năm sau: đã nhập học trường khác thì nộp với tư cách sinh viên chuyển trường, gap year thì vẫn nộp như sinh viên năm nhất.

Waitlisted (danh sách chờ). Hồ sơ của bạn tốt nhưng chưa đủ vượt lên trong một kỳ tuyển quá đông. Không phải ai trúng tuyển cũng nhập học, và chỗ trống được lấp từ danh sách chờ – phần này bạn không kiểm soát được. Hãy đặt cọc ở một trường đã nhận bạn, rồi chờ.

Deferred (chuyển sang xét đợt thường). Xảy ra khi bạn nộp sớm ED/EA và trường muốn cân nhắc thêm, chuyển hồ sơ vào xét cùng đợt Regular Decision. Không phải kết quả tệ – bạn còn nguyên cơ hội: xem trường cần bổ sung gì, cập nhật bảng điểm và thành tích mới nhất, gửi email nêu rõ nếu được nhận bạn có ý định nhập học (nếu đúng như vậy) kèm lý do trường phù hợp với bạn.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Giai đoạn nhận kết quả là lúc các quyết định tài chính lớn diễn ra trong vài tuần ngắn. Hãy ngồi cùng con đọc từng thư mời: so sánh học bổng và tổng chi phí thực, thống nhất ngân sách trước hạn đặt cọc. Và khi anh chị trực tiếp liên hệ với trường, thái độ của phụ huynh cũng được văn phòng tuyển sinh ghi nhận như một phần ấn tượng về ứng viên.

Bài luận cá nhân: phần hồ sơ chỉ mình bạn viết được

Khi hội đồng tuyển sinh mở hồ sơ của bạn, họ đã có điểm số, hoạt động ngoại khóa, thư giới thiệu – toàn những thứ do người khác lập ra. **Bài luận cá nhân** (personal statement) là chỗ duy nhất bạn được nói bằng giọng của chính mình. Ở các trường chọn lọc cao, nơi hàng nghìn ứng viên có điểm gần giống nhau, đây thường là phần quyết định ai được nhớ đến.

Bài luận cá nhân là gì – và không phải là gì

Đó là bài viết tối đa **650 từ tiếng Anh** nộp qua các nền tảng như Common Application (cơ chế nộp đơn: xem Chương 3). Khác với bài luận phụ riêng từng trường, đây là bài chung: gần như mọi trường bạn ứng tuyển đều đọc cùng một bài. Đề bài ít thay đổi qua các năm và luôn có nhiều lựa chọn – một thất bại đã vượt qua, một trải nghiệm làm lung lay điều bạn từng tin. Nhưng dù chọn đề nào, câu hỏi thật sự chỉ có một: *bạn là ai?*

Người đọc tìm ba thứ: điểm khác biệt của bạn giữa hàng trăm hồ sơ mỗi ngày; khả năng viết tiếng Anh; và sự nhất quán – những gì bạn viết có khớp với học bạ và thư giới thiệu không.

Và bài luận cá nhân **không** phải là:

- **Bản kể lại thành tích.** Điểm số và giải thưởng đã nằm ở chỗ khác trong hồ sơ; nhắc lại là lãng phí 650 từ quý giá nhất.
- **Bài thi khoe tiếng Anh.** Nhiều bài đỗ trường hàng đầu dùng từ ngữ rất cơ bản để kể một câu chuyện có thật.
- **Câu chuyện của người khác.** Kể chuyện không thật xảy ra với mình, hay để người khác viết hộ, là cách chắc chắn nhất để bài luận vô hồn – và nguy hiểm hơn thế (xem cảnh báo bên dưới).

Bốn nguyên tắc từ những bài luận đã đỗ

Mỗi năm, nhiều trường và báo sinh viên (như tờ The Crimson của Harvard) công bố bài luận của ứng viên trúng tuyển. DHTC đã phân tích từng câu nhiều bài đỗ Harvard, Stanford, Yale. Câu chuyện rất khác nhau; nguyên tắc phía sau thì lặp lại.

1. Cụ thể đến từng chi tiết

Trong các bản nháp đầu của học sinh Việt Nam, chúng tôi đọc đi đọc lại "just a normal student", "just a normal family". Không có gia đình nào bình thường cả. Bài luận đỗ Stanford của Zoya Garg mở đầu bằng người mẹ mê uống nước từ chiếc bình thủy tinh kiểu khách sạn, kể cả khi vỏ chanh ba ngày tuổi còn nổi trong đó. Tuyên bố chung chung trôi tuột; chi tiết cụ thể ở lại. Mâm cơm thấp hương ông bà chuẩn bị, quán cà phê bạn ngồi với ba – cảnh quen thuộc với bạn lại rất mới mẻ với người đọc ở Mỹ.

2. Trả lời "tại sao", không chỉ "cái gì"

Chi tiết mới chỉ là miêu tả, và miêu tả thôi chưa đủ. Bài luận đồ Harvard của Abigail Mack kể lịch trình dày đặc – bóng chuyền, khiêu vũ, diễn tập ở Boston – nhưng sức nặng nằm ở câu cô tự hỏi: *tại sao mình làm tất cả những điều này?* Câu trả lời – lấp đầy thời gian để khỏi nghĩ về người mẹ đã mất – biến một lịch hoạt động thành chân dung một con người. Bạn làm gì, họ đã đọc trong hồ sơ; vì sao bạn làm mới là điều chỉ bài luận nói được.

VÍ DỤ THỰC TẾ

Bài luận của Abigail Mack mở đầu: "I hate the letter 'S'" – tôi ghét chữ cái S. Ba câu sau, ta hiểu: cô từng có "parents", nay chỉ còn "parent" – chữ S biến mất cùng người mẹ qua đời vì ung thư. Gây chú ý sớm, rồi dẫn thẳng vào câu chuyện thật; nhiều bài luận dở cũng có câu mở thú vị.

3. Câu chuyện phải có bước ngoặt – kể cả thất bại

Nhân vật ở đoạn kết mà vẫn y hệt đoạn đầu thì không phải câu chuyện hay. Trong bài luận đồ Harvard của Eric Ngugi Muthendu, cậu bé bị khỏi đuối khỏi căn bếp của bà ở Kenya trong đoạn mở chính là chàng trai quay lại căn bếp ấy ở đoạn kết – lần này đang nghĩ về trách nhiệm với gia đình. Còn Zoya dành nguyên một đoạn kể mẹ bật khóc và nói "quá muộn rồi" trước khi đến thành công. Đừng sợ viết về thất bại, hoài nghi: sự trưởng thành mà hội đồng tuyển sinh tìm kiếm nằm ở chỗ bạn dám nhìn thẳng vào chúng.

4. Giọng thật của bạn – dù bài luận viết về ai

Bài luận đồ Yale của Jeffrey Yu dành gần trọn 650 từ cho người cha: từng là thuyền trưởng tàu nghiên cứu, thiết kế ba mẫu tuabin gió – và hiện làm nội trợ. Nhưng đó không phải thư tri ân: qua cách Jeffrey bác bỏ định kiến về cha – "người giàu nhất tôi biết, giàu nhân cách chứ không phải tiền bạc" – người đọc hiểu rõ giá trị sống của chính anh. Viết về mẹ, về bà, về một người thầy đều được, miễn là qua đó người đọc thấy *bạn*. Và hãy viết bằng chính vốn từ của mình.

Bắt đầu sớm: viết là suy nghĩ trên giấy

Hầu hết học sinh biết về bài luận từ sớm nhưng để phút cuối mới viết – lỗi phổ biến nhất và dễ tránh nhất. Đề Common App ít thay đổi, nên bạn có thể viết bản nháp đầu tiên ngay từ hè lớp 11. Bản nháp ấy sẽ không phải bản cuối – không sao cả. Viết sớm cho bạn thứ quý nhất: thời gian nhìn lại, nghĩ tiếp và viết lại. Những bài cấu trúc chặt như của Zoya – chiếc bình nước ở mở bài, giữa bài rồi quay lại ở kết – không ra đời sau một đêm.

LƯU Ý

Bài luận cá nhân trên Common App được gửi cho mọi trường bạn ứng tuyển – đừng viết rằng bạn mơ ước học tại một trường cụ thể. Bài luận phụ riêng từng trường thì nhắc tên trường được, nhưng hãy soát kỹ khi sao chép qua hồ sơ trường khác: số học sinh gửi nhầm tên trường nhiều đến bất ngờ.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Đừng viết hộ hay thuê người viết cho con – hội đồng tuyển sinh đối chiếu bài luận với học bạ và điểm tiếng Anh; bài văn "già" hơn trình độ thực của con sẽ gây nghi ngờ cho cả bộ hồ sơ. Thay vào đó, hãy làm kho ký ức: kể lại những chuyện gia đình, những chi tiết thuở nhỏ con đã quên. Chất liệu quý nhất của bài luận thường nằm ở đó.

Dùng AI đúng cách khi viết luận

Các công cụ AI như ChatGPT hay Grammarly đã thành một phần đời sống học tập, và dùng chúng khi chuẩn bị bài luận không tự động là sai. Ranh giới nằm ở chỗ: **AI hỗ trợ quá trình viết, không viết thay bạn.**

- **Dùng được:** động não chủ đề; góp ý cấu trúc dàn ý (rồi viết lại bằng vốn từ của chính bạn); kiểm tra chính tả, ngữ pháp ở bản gần cuối.
- **Không dùng:** để AI viết đoạn văn rồi chép vào bài. Bạn đánh mất đúng thứ bài luận tồn tại để thể hiện – giọng và trải nghiệm riêng; văn AI trơn tru nhưng chung chung, và người đọc hàng trăm bài mỗi ngày nhận ra. Định nghĩa đạo văn của Đại học Oxford cũng xếp văn bản do AI tạo không được phép trước vào diện đạo văn.

Một phép thử đơn giản: câu nào trong bài mà bạn không giải thích được vì sao mình viết như vậy, câu đó không phải của bạn – hãy viết lại.

CẢNH BÁO

Đạo văn – dùng từ ngữ hay ý tưởng của người khác như của mình – là lỗi rất nặng trong học thuật Mỹ, dù ở Việt Nam thường được cho qua. Thuê người viết hay nộp bài của người khác là đạo văn hoàn toàn; chép vài dòng không ghi nguồn, hay diễn giải ý người khác bằng lời mình, cũng vẫn là đạo văn. Bài luận mẫu trên mạng rất sẵn – và hội đồng tuyển sinh đọc chúng nhiều hơn bạn. Hậu quả: hồ sơ bị loại, còn khi đã nhập học là đình chỉ hoặc đuổi học. Đọc bài mẫu để học nguyên tắc – đừng bao giờ mượn câu chữ.

Điều dễ quên nhất giữa mùa hồ sơ: bạn chỉ có mỗi việc là làm chính mình. Abigail, Eric, Zoya hay Jeffrey không làm gì bạn không làm được – họ kể thật, kể cụ thể, bằng giọng của mình. Còn bạn? Câu chuyện của bạn là gì?

Bản nháp bài luận của bạn cần một người góp ý trước khi bấm nộp? Đội tư vấn DHTC nhận đọc và góp ý qua Zalo: <https://zalo.me/611862285136543671>

SAT, ACT, TOEFL, IELTS: thi gì và cần bao nhiêu điểm

Hồ sơ du học Mỹ thường cần hai loại điểm thi: bài thi chuẩn hóa học thuật (**SAT** hoặc **ACT**) và chứng chỉ tiếng Anh (**TOEFL**, **IELTS** hoặc **Duolingo English Test**). Bạn không cần thi tất cả – chỉ cần chọn đúng một bài mỗi loại và đặt mục tiêu điểm cụ thể theo nhóm trường.

SAT hay ACT: chọn theo thế mạnh, không theo tin đồn

Mọi trường đại học Mỹ chấp nhận SAT và ACT như nhau.

SAT (College Board) gồm Reading & Writing và Math, tối đa 1600 điểm. Từ tháng 3/2024, SAT hoàn toàn là Digital SAT: thi trên máy qua ứng dụng Bluebook, dài 2 giờ 14 phút.

ACT áp dụng định dạng mới với thí sinh quốc tế từ tháng 9/2025: điểm tổng tối đa 36 tính từ ba phần English, Math, Reading; Science và Writing thành tùy chọn. ACT có nhịp độ nhanh hơn; SAT cho nhiều thời gian suy nghĩ hơn.

Đa số học sinh Việt chọn SAT vì cộng đồng luyện thi đông và tài liệu phong phú hơn. Nhưng nếu bạn mạnh Toán – Khoa học, cân nhắc thi thêm phần Science của ACT – điểm cộng khi nộp ngành STEM.

MẸO

Trước khi chọn, làm một đề mẫu mỗi loại trong điều kiện giống thi thật. Chênh lệch không đáng kể? Chọn SAT. ACT cao hơn rõ rệt? Chọn ACT. Ứng dụng Bluebook có sẵn 6 đề Digital SAT miễn phí.

Cần bao nhiêu điểm: bảng theo phân khúc trường

Khoảng điểm của sinh viên đã trúng tuyển theo phân khúc trường, từ Common Data Set 2024–2025, dùng cho hồ sơ năm học 2026–2027:

Phân khúc trường	Ví dụ	SAT	ACT
Ivy League / Top 10	Harvard, MIT, Stanford, Princeton	1500–1570	34–36
Top 11–30	Duke, NYU, USC, Michigan, Carnegie Mellon	1450–1530	32–35
Top 31–60	Boston University, Northeastern, UT Austin, Ohio State	1330–1450	29–33
Top 61–100	Penn State, Pittsburgh, Tampa	1200–1370	25–30
State flagship (out-of-state)	Illinois Urbana–Champaign, Purdue, Minnesota	1200–1400	25–32

Cách đọc: khoảng điểm là 25th–75th percentile của sinh viên trúng tuyển; riêng Duke và NYU thực tế ở khoảng SAT 1500–1570, cao hơn dải chung của phân khúc Top 11–30. Lưu ý hệ Đại học California (UCLA, UC Berkeley, UC Davis...) không xét SAT/ACT nên không có dữ liệu điểm trúng tuyển. Điểm gần cận trên được coi là an toàn; điểm dưới cận dưới nghĩa là phần còn lại của hồ sơ (GPA, hoạt động, bài luận) phải gánh thay. Và một sự thật ít được nói thẳng: học sinh quốc tế thường cần cao hơn mức trung bình của trường khoảng 30–50 điểm SAT (1–2 điểm ACT).

Cách đặt mục tiêu: lập danh sách trường trước (cách xây danh sách an toàn – vừa tầm – vươn tới: xem Chương 1), nhắm cao hơn 50th percentile của trường khó nhất. Bắt đầu ôn từ cuối lớp 10 hoặc đầu lớp 11, thi lần đầu sau 6–9 tháng, tối đa 2–3 lần. Một số trường (Harvard, MIT, Stanford, Yale) chấp nhận **superscore** – ghép điểm cao nhất từng phần qua các lần thi.

LƯU Ý

Chỗ thi SAT/ACT tại Việt Nam khá ít – đăng ký trước 2–3 tháng, nhất là mùa cao điểm (tháng 3, 5, 10, 12). SAT thi tại trung tâm IIG (Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM); ACT tại EMG (Hà Nội, TP.HCM) – cả hai đăng ký online qua College Board và my.act.org. Hết chỗ? Bangkok, Singapore, Kuala Lumpur có nhiều suất hơn.

“Test-optional”: không bắt buộc, nhưng đừng hiểu nhầm

Sau COVID-19, hơn 2.000 trường Mỹ (theo FairTest, tính đến tháng 8/2026) áp dụng **test-optional** – không bắt buộc nộp điểm SAT/ACT; một số trường **test-free** (test-blind) – không xét dù bạn có nộp. Nhưng với học sinh Việt Nam, điểm cao vẫn là điểm cộng lớn: hội đồng tuyển sinh khó so sánh học bạ Việt Nam với GPA hệ Mỹ, nên một điểm SAT 1500 “nói” nhiều hơn một học bạ 9.5/10.

Nên nộp điểm khi điểm từ 50th percentile của trường trở lên, khi điểm thi là phần mạnh nhất hồ sơ, hoặc khi sẵn học bổng xét theo SAT/ACT. Nên bỏ khi điểm dưới 25th percentile của trường bạn nhắm tới, hoặc trường test-blind. Và lưu ý: tính đến tháng 8/2026, phần lớn trường tinh hoa đã quay lại bắt buộc SAT/ACT – Harvard, Yale, Princeton (từ mùa 2027–28), Brown, Penn, Cornell, Dartmouth, cùng MIT, Stanford, Caltech, Georgetown; Columbia vẫn test-optional. Nhắm trường top thì cách an toàn duy nhất là có điểm tốt trong tay.

TOEFL hay IELTS: cả hai đều được, điểm số mới quyết định

Mọi trường đại học Mỹ chấp nhận cả TOEFL lẫn IELTS, từ Ivy League đến cao đẳng cộng đồng. Bạn chỉ cần một trong hai – một IELTS 8.0 mạnh hơn hẳn một TOEFL 90 khi nộp cùng trường. Khác biệt đáng cân nhắc:

- **Speaking:** TOEFL nói vào microphone; IELTS phỏng vấn trực tiếp 11–14 phút với giám khảo. Học sinh hướng nội thường thấy TOEFL dễ chịu hơn.
- **Writing:** IELTS Task 1 mô tả biểu đồ – cần vốn từ chuyên biệt; TOEFL có bài viết tích hợp nghe–đọc–viết – cần kỹ năng ghi chú.
- **Hình thức:** TOEFL hoàn toàn trên máy, thang 0–120; IELTS có bản giấy lẫn máy, thang 0–9.

Mức tối thiểu thường công bố theo nhóm trường:

Nhóm trường	TOEFL iBT	IELTS Academic
Ivy League / Top 10	105–115	7.5–8.0
Top 11–30	100–110	7.0–7.5
Top 31–60	90–100	6.5–7.0
Top 61–100	80–90	6.0–6.5
Cao đẳng cộng đồng	70–80	5.5–6.0

Để có lợi thế thật, nhắm cao hơn mức tối thiểu khoảng 5–10 điểm TOEFL hoặc 0.5 IELTS. Nhiều trường top còn đặt điểm sàn cho từng kỹ năng, không chỉ điểm tổng – kiểm tra trang tuyển sinh từng trường trước khi chốt.

Chọn thế nào? Đã luyện IELTS vì từng định đi Anh/Úc: dùng luôn cho hồ sơ Mỹ. Bắt đầu từ đầu và chắc chắn đi Mỹ: TOEFL là lựa chọn tự nhiên – bài thi do tổ chức khảo thí Mỹ (ETS) phát triển. Thực tế phần lớn học sinh Việt chọn IELTS: trung tâm luyện thi phổ biến hơn, và IELTS 7.0 thường được xem là dễ đạt hơn TOEFL 100. Thời gian luyện: 3–6 tháng từ nền IELTS 5.5; 9–12 tháng nếu nền yếu hơn.

Duolingo English Test: rẻ và nhanh, nhưng kiểm tra kỹ trước khi chọn

Duolingo English Test (DET) là phương án tiết kiệm nhất: \$70 mỗi lần, mua gói 2 lần còn \$59/lần (tính đến tháng 8/2026) – khoảng 40% chi phí TOEFL hay IELTS – thi tại nhà trong khoảng 1 giờ, kết quả sau 48 giờ, gửi điểm miễn phí không giới hạn số trường. Hơn 5.800 trường chấp nhận DET, gồm toàn bộ Ivy League và MIT.

Thang điểm DET là 10–160; mức 125 tương đương TOEFL 100 hoặc IELTS 7.0 – ngưỡng các trường Top 50 thường yêu cầu; Ivy League/Top 10 thường yêu cầu khoảng 120–135 (tính đến tháng 8/2026).

Nhưng DET chưa thay thế được TOEFL/IELTS: một số trường chỉ nhận DET như phương án bổ sung, nhiều học bổng vẫn chỉ chấp nhận TOEFL/IELTS, và giám sát AI rất khắt khe – người khác bước vào phòng hay đeo tai nghe là bài bị hủy, không hoàn tiền.

Cách dùng DET thông minh: thi sớm như một thước đo năng lực. Đạt 125 trở lên và trường bạn nhắm tới chấp nhận? Dùng luôn. Dưới 115? Chuyển sang TOEFL/IELTS – cộng đồng luyện thi tại Việt Nam đông, dễ tăng điểm hơn.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Lệ phí mỗi lần thi (tính đến tháng 8/2026): SAT \$111 (gồm \$68 lệ phí thi + \$43 phụ phí quốc tế); ACT khoảng 2.800.000–3.700.000đ tùy gói (có/không Science, Writing) theo EMG – lệ phí quy đổi từ USD nên có thể thay đổi theo tỷ giá; TOEFL iBT khoảng \$182 (theo ETS); IELTS khoảng 4.664.000–4.750.000đ tùy đơn vị tổ chức (IDP hoặc British Council); DET \$70 (mua gói 2 lần còn \$59/lần). Nên dự trù ngân sách cho 2–3 lần thi SAT/ACT và 1–2 lần thi tiếng Anh.

AP: khi nào đáng đầu tư thêm

AP (Advanced Placement) là chương trình môn học nâng cao của College Board – 38 môn, thi vào tháng 5 hằng năm, thang điểm 1–5 (3 là đạt với hầu hết các trường). AP không bắt buộc. Nhưng nếu bạn nhắm trường top, vài môn AP điểm cao liên quan đến ngành dự định là bằng chứng mạnh rằng bạn sẵn sàng cho cường độ học đại học. Điểm AP tốt còn có thể quy đổi thành tín chỉ, giúp tiết kiệm học phí hoặc tốt nghiệp sớm – dù một số trường (Brown, Caltech, Williams...) không quy đổi.

Thứ tự ưu tiên hợp lý: tiếng Anh và SAT/ACT trước, AP sau – chỉ thêm khi hai mục tiêu kia đã ổn và bạn còn thời gian.

Chi phí thật và học bổng thật

Đừng để con số \$100,000 đánh lừa bạn

Cảnh này rất quen: bố mẹ gõ "Harvard tuition" vào Google, thấy \$62,226/năm (mùa 2026–2027); cộng ăn ở, sách vở, bảo hiểm thành khoảng \$95,000–\$100,000. Nhân bốn năm, khoảng 10 tỷ đồng. Rồi lặng lẽ đóng laptop: "Nhà mình không lo nổi đâu con."

Đó là một quyết định sai dựa trên một con số đúng. Con số trên website là **giá niêm yết** – và như giá xe ở showroom, rất ít người trả đúng mức đó. Muốn tính đúng, bạn cần hiểu hai điều: giá niêm yết gồm những gì, và ai được giảm bao nhiêu.

Tổng chi phí một năm (COA) gồm bốn tầng

Mọi trường Mỹ đều công bố **Cost of Attendance (COA)** – tổng chi phí một năm, không chỉ học phí:

- **Học phí và lệ phí** (tuition & fees): khoảng \$35,000–\$65,000/năm tùy nhóm trường, cộng \$1,000–\$3,000 lệ phí.
- **Ăn ở** (room & board): khoảng \$12,000–\$20,000/năm cho ký túc xá và gói ăn uống.
- **Sách vở và chi tiêu cá nhân**: khoảng \$2,000–\$4,000/năm – khoản các gia đình hay bỏ quên nhất.
- **Đi lại, visa, bảo hiểm**: khoảng \$3,000–\$6,000/năm, gồm bảo hiểm y tế bắt buộc \$2,000–\$4,000, vé khứ hồi Việt Nam–Mỹ \$1,500–\$3,000, phí visa F-1 và SEVIS (khoảng \$535, đóng một lần).

Học phí thường chỉ chiếm khoảng 50–60% tổng COA – lập kế hoạch chỉ theo học phí là nguồn "bất ngờ" lớn nhất khi hóa đơn đầu tiên về. Hãy dự phòng thêm \$2,000–\$4,000/năm cho phát sinh (đồ mùa đông, điện thoại, tiền cọc thuê nhà, quỹ khẩn cấp).

Học phí niêm yết theo nhóm trường

Nhóm trường	Học phí niêm yết/năm	Điều cần biết
Công lập – trong bang (in-state)	\$10,000–\$15,000	Chỉ cho cư dân đóng thuế của bang; hầu như không áp dụng cho du học sinh
Công lập – ngoài bang (out-of-state)	\$35,000–\$55,000	Mức thực tế cho học sinh Việt Nam; rất ít học bổng quốc tế
Tư thục (kể cả Ivy League)	\$50,000–\$76,000 (mùa 2026–2027)	Giá cao nhất, nhưng quỹ hỗ trợ tài chính cũng lớn nhất
Đại học khai phóng (LAC)	\$65,000–\$75,000	Lớp 15–20 sinh viên; nhiều trường top tài trợ hào phóng cho quốc tế
Cao đẳng cộng đồng	\$8,000–\$15,000	Lộ trình 2+2 (xem Chương 2); bằng do đại học 4 năm cấp

LƯU Ý

Đọc báo Mỹ thấy "học phí trường công chỉ khoảng \$12,000"? Đó là mức **in-state** cho cư dân đóng thuế của bang. Sinh viên quốc tế visa F-1 gần như không bao giờ đủ điều kiện hưởng mức này; ngoại lệ rất hiếm và hay thay đổi. Hãy luôn tính ngân sách bằng mức ngoài bang – cao gấp 2–4 lần.

Còn mức thực trả sau hỗ trợ tài chính? Theo dữ liệu DHTC tổng hợp hết mùa tuyển sinh 2026: công lập ngoài bang khoảng \$40,000–\$55,000/năm; tư thục có học bổng thành tích \$50,000–\$65,000; tư thục có hỗ trợ theo nhu cầu \$25,000–\$45,000; tư thục không hỗ trợ \$80,000–\$95,000; cao đẳng cộng đồng khoảng \$20,000–\$30,000/năm hai năm đầu. Tính cả bốn năm, kịch bản rẻ nhất và đắt nhất chênh nhau từ \$80,000 đến \$340,000 – chiến lược chọn trường quyết định ngân sách nhiều hơn mọi yếu tố khác.

Hỗ trợ tài chính và học bổng: hai thứ khác nhau

Đây là chỗ nhiều gia đình nhầm nhất – và nhầm ở đây là nhầm cả chiến lược nộp hồ sơ:

- **Hỗ trợ tài chính theo nhu cầu (need-based aid):** trường thẩm định thu nhập và tài sản gia đình (qua mẫu CSS Profile hoặc ISFAA) rồi tài trợ phần gia đình không thể tự trả. Số tiền phụ thuộc hoàn cảnh gia đình, không phụ thuộc điểm số; nhưng để được nhận vào trường có chính sách này, hồ sơ phải rất mạnh.
- **Học bổng thành tích (merit scholarship):** cấp dựa trên GPA, SAT/ACT, hoạt động ngoại khóa – không xét thu nhập, không cần chứng minh tài chính; kèm điều kiện duy trì thành tích.

Với học sinh quốc tế, các trường chia làm bốn nhóm:

1. **Need-blind:** tính đến tháng 8/2026, chỉ 9 trường duy trì trọn vẹn cho sinh viên quốc tế – Harvard, Yale, Princeton, MIT, Dartmouth, Brown, Notre Dame, Amherst và Bowdoin. Trường không nhìn tài chính gia đình khi xét tuyển và cam kết đáp ứng 100% nhu cầu nếu bạn đủ.
2. **Need-aware nhưng hào phóng:** Stanford, Columbia, Cornell, Penn, Duke, Northwestern... Hỗ trợ trung bình tới \$60,000–\$75,000/năm, nhưng xin càng nhiều, rào cản hồ sơ càng cao.
3. **Merit-heavy:** USC, Tulane, Boston University, Northeastern... cấp học bổng thành tích khoảng \$15,000–\$40,000/năm cho hồ sơ mạnh (thường SAT từ 1400). Một số trường công – tiêu biểu University of Alabama – cấp học bổng tự động theo ngưỡng SAT/GPA công khai, mức giống hệ sinh viên ngoài bang (\$6,000–\$28,000/năm) – đạt ngưỡng là có; chính sách từng trường thay đổi thường xuyên, hãy kiểm tra trang học bổng chính thức trước khi nộp. Đây là hướng thực tế nhất cho gia đình thu nhập tầm trung.
4. **Không hỗ trợ sinh viên quốc tế:** phần lớn các trường công lập – tự trả gần đủ giá niêm yết.

VÍ DỤ THỰC TẾ

Linh (gia đình thu nhập \$120,000/năm) cân nhắc: Boston University niêm yết khoảng \$98,000 (mùa 2026–2027) nhưng có học bổng Presidential bằng nửa học phí (khoảng \$36,500/năm) cho hồ sơ xuất sắc – thực trả khoảng \$62,000; Penn State không hỗ trợ quốc tế – thực trả khoảng \$60,000. Trường tư "đắt trên giấy" có thể về ngang giá trường công – nếu hồ sơ đủ mạnh để giành học bổng. Ngược một bậc: học sinh SAT 1500 từ gia đình thu nhập \$50,000/năm có thể học Ivy League rẻ hơn học trường công tự túc.

Học bổng toàn phần: có thật, nhưng nhìn thẳng vào tỷ lệ

Chín trường need-blind đúng nghĩa có thể cho bạn **học bổng toàn phần**, không phải khoản vay: gia đình thu nhập dưới \$100,000/năm, không có tài sản lớn, thường được miễn toàn bộ học phí, ăn ở, sách vở; thu nhập \$100,000–\$200,000: thường được miễn toàn bộ học phí, chỉ đóng một phần ăn ở tùy hoàn cảnh (chính sách Harvard, MIT áp dụng từ mùa 2025–2026).

Nhưng đây là phần "thật" thứ hai: tỷ lệ nhận sinh viên quốc tế của nhóm này rất thấp – MIT công bố khoảng 2% mùa gần nhất; các trường còn lại không công bố số riêng cho quốc tế nhưng đều không cao hơn tỷ lệ chung (khoảng 3–6%). Các bạn từng đỗ thường có SAT trên 1500, IELTS từ 7.5, GPA gần tuyệt đối, ngoại khóa chiều sâu, luận và thư giới thiệu xuất sắc. Điểm cao là điều kiện cần, không phải điều kiện đủ. Hãy nộp nhóm này như cơ hội lớn – không bao giờ như kế hoạch duy nhất.

Ngoài quỹ của trường còn có học bổng ngoài, như Davis UWC Scholars (hỗ trợ theo nhu cầu cho cựu học sinh hệ United World College tại hơn 100 trường đối tác) hay MPOWER (tới \$8,000) – nhỏ hơn nhưng cộng dồn được.

CẢNH BÁO

Học bổng thật do trường hoặc quỹ chính thức cấp, và luôn kiểm tra được trên website chính thức. Không tồn tại "suất học bổng 100%" qua trung gian yêu cầu đóng phí dịch vụ trước. Gặp lời chào như vậy, hãy đối chiếu với trang tuyển sinh của trường trước khi chuyển tiền.

Ba bước chuẩn bị sẵn học bổng

- 1. Lập danh sách trường có chủ đích.** Lọc 20–30 trường theo ngành, vị trí, điểm số và – quan trọng nhất – chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên quốc tế. Danh sách phải có trường "an toàn" với học bổng gần như chắc chắn; sai lầm phổ biến nhất là chỉ nộp trường top, trượt là trắng tay.
- 2. Tra cứu chính sách từng trường.** Đọc trang International Student Aid; chạy **Net Price Calculator** (theo luật Mỹ, trường nào cũng phải có) để ước tính chi phí sau hỗ trợ – với học sinh quốc tế đây chỉ là số tham khảo; bộ tính riêng của Harvard áp dụng cho mọi quốc tịch, còn Princeton nói rõ bộ tính của họ chỉ chính xác cho gia đình ở Mỹ và Canada. Rồi email thẳng văn phòng Financial Aid hỏi mức hỗ trợ ước tính; trường top thường phản hồi trong 5–10 ngày.
- 3. Chuẩn bị hồ sơ kỹ lưỡng.** Học bạ dịch công chứng, chứng chỉ tiếng Anh (TOEFL iBT, IELTS hoặc Duolingo), SAT/ACT nếu có lợi, bài luận, thư giới thiệu. Nhiều trường tự động xét học bổng thành tích

khi bạn nộp hồ sơ nhập học – nhưng need-based aid cần hồ sơ tài chính riêng, nộp đúng hạn vì quỹ có hạn mức. Tuyệt đối không làm giả giấy tờ: một sai sót đủ để hồ sơ bị loại.

Công cụ chọn trường của DHTC hỏi bạn 4 câu về hồ sơ, ngân sách, điểm số rồi trả về danh sách tối đa 20 trường phù hợp: <https://duhocthanhcong.vn/tim-truong-phu-hop/>

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Nếu gia đình không khá giả, chúng tôi muốn nói thật thay vì động viên suông. Trường hợp con có SAT khoảng 1200 và nhà chỉ được \$5,000–\$6,000/năm: hiện chưa có con đường nào ở Mỹ khớp với ngân sách đó – ngay cả cao đẳng cộng đồng cũng cần khoảng \$20,000–\$30,000/năm tính cả ăn ở. Làm thêm không lấp được khoảng trống: luật chỉ cho làm 20 giờ/tuần trong trường, lương thường khoảng \$8–\$17/giờ tùy bang; làm "chui" là rủi ro trục xuất. Ba hướng thực tế: **một**, đầu tư 1–2 năm nâng hồ sơ – với nhóm need-based, hồ sơ mạnh cộng thu nhập khiêm tốn lại chính là lợi thế; **hai**, lộ trình 2+2 nếu ngân sách ở mức khoảng \$20,000/năm; **ba**, tỉnh táo trước mọi lời hứa "học bổng toàn phần dễ dàng" – nếu dễ, đã không hiếm. Điều đáng tiếc nhất không phải là hoãn một năm, mà là theo một kế hoạch tài chính không có thật – hoặc gấp laptop bỏ cuộc khi chưa tính đúng: nhóm hưởng lợi nhất từ hỗ trợ tài chính chính là gia đình thu nhập \$40,000–\$120,000/năm chọn đúng trường.

Visa F-1: hồ sơ, phỏng vấn và các quy định mới

Buổi phỏng vấn visa F-1 chỉ kéo dài 2–5 phút — những phút căng thẳng nhất của cả hành trình. Tin tốt: phần lớn học sinh có hồ sơ hợp lệ, chuẩn bị nghiêm túc đều được duyệt.

F-1 và SEVIS: hiểu đúng trong hai phút

Visa F-1 là thị thực không định cư cho sinh viên quốc tế học toàn thời gian tại một trường được kiểm định ở Mỹ. Điều kiện đầu tiên: được trường nhận và cấp **mẫu I-20** — giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập học, ghi rõ chương trình, thời gian học và mức tài chính cần chứng minh.

SEVIS là hệ thống của Bộ An ninh Nội địa Mỹ theo dõi tình trạng mọi du học sinh. Sau khi nhận I-20, bạn đóng phí SEVIS I-901 (\$350 cho diện F-1) tại www.fmjfee.com trước buổi phỏng vấn và in biên lai. Phí không hoàn lại, nhưng số SEVIS ID đi theo bạn: chuyển trường hay học lên bậc cao hơn không phải đóng lại; chỉ đóng mới nếu rời Mỹ quá 5 tháng liên tục hoặc đổi diện visa.

Bộ hồ sơ đi phỏng vấn

Giấy tờ bắt buộc — thiếu là có thể phải ra về:

- Hộ chiếu còn hạn ít nhất 6 tháng sau ngày dự định nhập cảnh
- Trang xác nhận đơn **DS-160** và thư hẹn phỏng vấn
- Biên lai lệ phí visa (\$185) và biên lai phí SEVIS (\$350)
- I-20 bản gốc đã ký
- 1–2 ảnh 5×5 cm chụp trong vòng 6 tháng, nền trắng, không đeo kính, hở hai tai

Giấy tờ bổ trợ: học bạ, chứng chỉ tiếng Anh, sao kê ngân hàng 3–6 tháng của bố mẹ, giấy tờ thu nhập và tài sản. Viên chức hiếm khi xem — họ đánh giá qua câu trả lời — nhưng vẫn phải mang đủ: bị hỏi mà không có là lý do từ chối ngay.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Vai trò lớn nhất của bố mẹ là bộ hồ sơ tài chính nhất quán: con số khai với trường (trên I-20), sao kê ngân hàng và giấy tờ thuế phải khớp nhau. Người chi trả nên là bố mẹ ruột tại Việt Nam; để cô chú ở Mỹ "bảo lãnh" làm tăng nghi ngờ về ý định định cư. Và hãy chắc con bạn thuộc con số thu nhập gia đình — áp dụng là dấu hiệu xấu.

Phỏng vấn: viên chức thực sự đánh giá điều gì

Viên chức không cố "bẫy" bạn. Trong vài phút, họ phải trả lời ba câu hỏi ngầm:

1. **Bạn có thực sự đi học không?** — qua cách bạn nói về ngành và trường: hiểu thật, hay học thuộc lòng?

2. Gia đình có đủ tài chính không? – thu nhập so với chi phí du học, thường khoảng \$40,000–\$80,000/năm chưa tính học bổng và hỗ trợ tài chính (xem Chương 6).

3. Bạn có quay về Việt Nam không? – phần khó nhất, và là lý do từ chối phổ biến nhất (điều 214(b): "thiếu ràng buộc với quê hương").

Nguyên tắc trả lời quy về năm điều:

- **Cụ thể thẳng chung chung.** "Because America has the best education system" là câu trả lời tệ – ai cũng nói được. Nêu tên ngành, điểm mạnh thực tế của trường, mức học phí vừa ngân sách.
- **Kế hoạch quay về càng chi tiết càng mạnh.** "I'll look for a job" là câu yếu nhất; một vai trò cụ thể trong công ty gia đình là "ràng buộc" viên chức muốn thấy. Có thể nhắc 1 năm OPT, nhưng nhấn mạnh kế hoạch về nước sau đó.
- **Trung thực tuyệt đối về người thân ở Mỹ.** Có người thân không phải lý do bị loại; nói dối thì có. Chủ động nói rõ bạn sẽ không phụ thuộc vào họ.
- **Không bao giờ nói xấu Việt Nam.** Hướng an toàn cho câu "Why not study in Vietnam?": Việt Nam có điểm mạnh riêng, nhưng ngành của bạn hiện phù hợp hơn với Mỹ, và bạn muốn mang kiến thức về.
- **Bị chuyển sang tiếng Anh – cứ trả lời bằng tiếng Anh,** dù chậm hay có lỗi nhỏ. "Đứng hình" khiến viên chức nghi ngờ chính chứng chỉ IELTS/TOEFL của bạn.

CẢNH BÁO

Gần đây có thêm hai câu hỏi "dò" động cơ: "Bạn có từng bị đối xử tệ ở Việt Nam không?" và "Bạn có sợ khi quay về Việt Nam không?". Viên chức đang kiểm tra ý định tị nạn, định cư – kể khổ là tự đánh trượt mình. Câu trả lời đúng: cuộc sống của bạn ở Việt Nam tốt, an toàn, có gia đình và nhà trường hỗ trợ.

Những lỗi "chết người" và ngày phỏng vấn

- Vô tình thể hiện ý định ở lại: "stay", "settle", "find a job in America" – hoặc "chọn trường vì gần nhà người thân cho tiện".
- Chọn trường chênh lệch quá xa năng lực, hoặc trường mang tiếng visa mill (mở ra chủ yếu để bán I-20).
- DS-160 điền cầu thả, thông tin không khớp với câu trả lời phỏng vấn.

Ngày phỏng vấn: đến sớm 30 phút, trang phục lịch sự, giấy tờ trong bì nhựa trong; chào bằng tiếng Anh, trả lời ngắn gọn (10–20 giây mỗi câu), không nghe rõ thì hỏi "Could you please repeat?". Ba kết quả: được duyệt (hộ chiếu giữ lại, thường gửi về trong khoảng vài ngày đến một tuần làm việc); phiếu 221(g) yêu cầu bổ sung – không phải từ chối, nộp sớm theo hướng dẫn trên phiếu và tối đa trong vòng 1 năm kể từ ngày nhận (quá hạn, hồ sơ bị hủy và phải nộp lại từ đầu); từ chối 214(b) – có thể nộp lại, nhưng cần xử lý lý do trượt trước đã.

Quy định mới 2025–2026: ba thay đổi lớn

Các điểm dưới đây chính xác tính đến giữa năm 2026 – chính sách thay đổi nhanh, trước khi nộp hồ sơ hãy kiểm tra lại tại travel.state.gov và website Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam.

1. Gia hạn visa phải phỏng vấn trực tiếp (từ 2/9/2025)

Chương trình gia hạn miễn phỏng vấn qua bưu điện (dropbox) đã chấm dứt: du học sinh F-1 gia hạn phải đặt lịch và phỏng vấn trực tiếp tại Hà Nội hoặc TP.HCM như xin lần đầu – hãy tính lịch về Việt Nam đủ thời gian đặt hẹn, phỏng vấn, chờ trả hộ chiếu. Bằng chứng quan trọng nhất khi gia hạn là bảng điểm các học kỳ đã học tại Mỹ.

2. Chấm dứt "duration of status": lưu trú tối đa 4 năm

Ngày 17/7/2026, Bộ An ninh Nội địa Mỹ đăng quy định chính thức trên Công báo Liên bang xóa bỏ cơ chế "duration of status" (từ 1978): du học sinh diện F được ở lại chừng nào còn duy trì việc học. Quy định dự kiến có hiệu lực từ 15/9/2026. Theo quy định mới:

- Thời hạn lưu trú cấp theo độ dài chương trình học, tối đa 4 năm.
- Chương trình dài hơn (kiến trúc, dược, liên thông cử nhân + thạc sĩ...) phải nộp đơn gia hạn lưu trú I-539 lên USCIS, kèm lẫn tay, kiểm tra lý lịch – nên chuẩn bị trước 3–6 tháng.
- Thời gian "đệm" sau khi kết thúc chương trình (để rời Mỹ hoặc chuyển trường, chuyển diện) rút từ 60 xuống 30 ngày.
- Siết chặt việc đổi ngành, đổi chương trình liên tục.
- Du học sinh đang theo diện cũ tự động chuyển sang hệ thống mới, mốc 4 năm tính từ ngày hiệu lực.

Bài học: lộ trình học phải rõ ràng, đúng hạn ngay từ đầu – thời của "học dây dưa" đã khép lại.

Lưu ý: tính đến tháng 8/2026, quy định chưa có hiệu lực và đang bị một liên minh các tổ chức giáo dục đại học Mỹ khởi kiện (18/8/2026) để nghị tòa tạm hoãn thi hành – trước khi nộp hồ sơ hãy kiểm tra tình trạng mới nhất tại studyinthestates.dhs.gov.

3. Kiểm tra mạng xã hội

Hồ sơ DS-160 nay phải khai tên tài khoản (username/handle) của tất cả mạng xã hội đã dùng trong 5 năm – khai thiếu, kể cả tài khoản đã xóa, cũng là khai không trung thực. Tính đến tháng 8/2026, đương đơn visa F, M, J còn được yêu cầu chuyển toàn bộ tài khoản sang chế độ công khai để phục vụ thẩm tra. Ít nhất 6 tháng trước khi nộp: rà lại toàn bộ bài đăng, xóa nội dung nhạy cảm, tránh các chủ đề chính trị và gây tranh cãi.

MẸO

Luyện trả lời phỏng vấn bằng tiếng Anh, thành tiếng, ít nhất 2 tuần trước ngày hẹn. Mục tiêu không phải thuộc lòng kịch bản, mà là quen nói tự nhiên về trường, ngành, tài chính và kế hoạch của chính mình.

Quy định visa thay đổi liên tục. Nếu không chắc quy định nào áp dụng cho mình, hoặc muốn luyện phỏng vấn thử 1-1, nhắn Zalo cho DHTC: <https://zalo.me/611862285136543671>

Ngoài Mỹ: Canada, Úc và Anh trong bức tranh so sánh

Một quyết định tinh táo cần đặt Mỹ cạnh các lựa chọn khác. Canada, Úc và Anh là ba điểm đến được gia đình Việt Nam cân nhắc nhiều nhất sau Mỹ – mỗi nơi khác hẳn nhau về cách tuyển sinh, chi phí và quyền ở lại làm việc sau tốt nghiệp. Chương này so sánh nhanh ba trục đó.

Bốn hệ thống, bốn cách tuyển sinh

Mỹ tuyển sinh theo kiểu **đánh giá toàn diện**: điểm số, bài luận, hoạt động, thư giới thiệu – và bạn nộp vào trường, chưa cần chốt ngành. Ba nước còn lại nhẹ hồ sơ hơn nhưng nặng điểm số hơn:

- **Anh**: chọn ngành trước khi chọn trường; bài luận duy nhất thuần học thuật; thư mời thường kèm điều kiện điểm. Học sinh học phổ thông trong nước thường phải qua một năm dự bị đại học trước khi vào cử nhân.
- **Canada**: xét chủ yếu học bạ; phần lớn ngành không đòi bài luận hay hoạt động ngoại khóa.
- **Úc**: học bạ là chính, và có đường vòng quen thuộc qua dự bị hoặc cao đẳng liên thông nếu điểm chưa đủ vào thẳng.

Điểm đến	Hồ sơ xét tuyển	Cử nhân	Ở lại làm việc sau tốt nghiệp
Mỹ	Toàn diện: điểm, luận, hoạt động	4 năm	Khoảng 1–3 năm tùy ngành (OPT – xem Chương 10)
Canada	Chủ yếu học bạ	Thường 4 năm	Tối khoảng 3 năm
Úc	Học bạ; có đường dự bị	Thường 3 năm (kỹ thuật, honours: 4 năm)	Visa tốt nghiệp tạm thời (subclass 485), thường 2–3 năm tùy bậc học – cử nhân khoảng 2 năm (tính đến tháng 8/2026)
Anh	Chọn ngành trước, xét học thuật	Thường 3 năm (Scotland: 4 năm)	Khoảng 18 tháng (áp dụng cho đơn nộp từ 1/1/2027; tiến sĩ: 3 năm) – tính đến tháng 8/2026

Chi phí: nhìn cả chặng, đừng nhìn từng năm

Tính cả học phí lẫn sinh hoạt, mỗi năm ước tính khoảng: Mỹ \$35,000–\$80,000 (biên độ rất rộng tùy trường), Canada CAD 35.000–60.000, Úc AUD 45.000–70.000, Anh £30.000–45.000. Nhưng con số đúng để so sánh là **tổng chi phí cả chặng**: cử nhân Anh và Úc thường chỉ 3 năm – tiết kiệm nguyên một năm so với Mỹ và Canada, trong khi một năm dự bị bắt buộc lại cộng ngược trở lại.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Đừng loại Mỹ khỏi bàn cân chỉ vì giá niêm yết cao nhất. Trong bốn nước, gần như chỉ Mỹ có hệ thống hỗ trợ tài chính và học bổng đầu vào đủ lớn để đảo ngược phép tính: với hồ sơ tốt, chi phí thực trả ở Mỹ có thể thấp hơn cả ba nước còn lại (xem Chương 6). Hãy so sánh bằng con số thực trả, không phải giá niêm yết.

Visa du học: mỗi nước một cửa

Úc: sau khi có thư mời và đóng cọc, bạn nhận Xác nhận ghi danh (COE) rồi mới nộp visa sinh viên (subclass 500) – kèm bảo hiểm OSHC bắt buộc, khám sức khỏe tại cơ sở được chỉ định, và chứng minh tài chính tùy mức xét duyệt. Điểm riêng của Úc: một phần hồ sơ được phỏng vấn **qua điện thoại, bằng tiếng Việt**, không hẹn trước, thường 15–30 phút – trong giai đoạn chờ, hãy luôn mở máy và nắm chắc thông tin trường, ngành, kế hoạch ăn ở. Thời gian xét thường từ khoảng 1 đến 3 tháng tùy hồ sơ (tính đến tháng 8/2026 – xem thời gian cập nhật trên trang Bộ Nội vụ Úc).

Anh: trường được cấp phép gửi bạn Xác nhận chấp thuận nhập học (CAS) – có CAS mới nộp được visa. Nộp sớm nhất 6 tháng trước khóa học, kết quả thường trong khoảng 3 tuần, hồ sơ kèm phụ phí chăm sóc sức khỏe. Học bậc đại học, bạn thường được ở lại tối đa 5 năm và làm thêm trong giới hạn cho phép.

Canada: xin giấy phép du học (study permit) sau khi có thư mời từ trường được chỉ định – ít vòng phỏng vấn hơn Mỹ, nhưng hồ sơ tài chính được soi kỹ không kém.

VÍ DỤ THỰC TẾ

Phương án thứ năm: **New Zealand** cho làm thêm tới 25 giờ/tuần trong kỳ học (từ 11/2025), thường không phỏng vấn trực tiếp; hồ sơ nộp trực tuyến qua hệ thống Immigration Online, kết quả thường trong khoảng 1–2 tháng, cần chứng minh sinh hoạt phí khoảng NZD 20.000/năm bậc đại học. Tốt nghiệp cử nhân trở lên được cấp visa làm việc khoảng 3 năm (tính đến tháng 8/2026).

LƯU Ý

Ở mọi vòng phỏng vấn visa, hãy thể hiện kế hoạch học tập nghiêm túc và dự định quay về Việt Nam, kèm ràng buộc cụ thể ở quê nhà. Nói trước về ý định định cư là cách nhanh nhất để hồ sơ bị nghi ngờ.

Nước nào hợp với gia đình nào?

- **Mỹ** – nếu bạn cần hỗ trợ tài chính lớn, muốn linh hoạt đổi ngành, và sẵn sàng đầu tư xây hồ sơ toàn diện.
- **Canada** – nếu ưu tiên là con đường ở lại làm việc rõ ràng, chi phí vừa phải, hồ sơ mạnh về điểm hơn hoạt động.
- **Úc** – nếu muốn lộ trình vào đại học mềm dẻo (dự bị, liên thông) và cử nhân 3 năm.

- **Anh** – nếu đã chắc về ngành học và muốn tấm bằng 3 năm; nhớ tính kỹ năm dự bị.

Tránh lừa đảo du học: bộ lọc trước khi ký bất kỳ hợp đồng nào

Việt Nam có khoảng 3.000 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (thống kê của Bộ GD-ĐT năm 2024: hơn 3.400 tổ chức được cấp phép, gần 2.900 đang hoạt động). Phần lớn tử tế – nhưng cũng có vụ tự nhận "quen Tổng lãnh sự quán Mỹ", hứa lo cho hồ sơ "được duyệt", chiếm đoạt hơn 4,5 tỷ đồng và \$153,000. May mắn là chiêu lừa chỉ có vài mẫu quen thuộc, gói được thành **bộ lọc 10 điểm** dưới đây – chạy trước khi ký, trước khi chuyển tiền.

Bộ lọc 10 điểm trước khi đặt bút ký

Một điểm "trượt" chưa chắc là lừa đảo; từ hai điểm, hãy dừng lại – tiền vẫn trong túi bạn.

- 1. Tư cách pháp lý minh bạch.** Tính đến tháng 8/2026, tư vấn du học không còn là ngành kinh doanh có điều kiện (Luật Đầu tư 2025, hiệu lực 01/7/2026): doanh nghiệp không phải xin giấy phép của Sở Giáo dục và Đào tạo nữa mà tự công bố hoạt động và chịu hậu kiểm. Vì vậy, hãy yêu cầu xem giấy đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tự công bố và lịch sử hoạt động thực tế; giấy phép do Sở GD-ĐT cấp trước tháng 7/2026 vẫn là một dấu hiệu tin cậy đáng tham khảo.
- 2. Mọi cam kết nằm trên giấy.** Hứa miệng vô giá trị khi tranh chấp. Nơi né ký hợp đồng – kể cả dịch vụ "miễn phí" – là nơi né trách nhiệm.
- 3. Điều khoản cụ thể, dễ hiểu.** "Hỗ trợ từ A-Z" mà không liệt kê đầu việc, thời hạn, bên chịu trách nhiệm là hợp đồng viết để bạn không thể khiếu nại.
- 4. Lộ trình hoàn phí rõ ràng.** Phải ghi rõ bạn nhận lại bao nhiêu nếu dừng giữa chừng hay hồ sơ trượt. "Đã nộp thì không hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào" là cờ đỏ lớn.
- 5. Không cam kết đỗ visa 100%.** Visa do viên chức lãnh sự Mỹ quyết định, dựa trên hồ sơ và phỏng vấn của chính bạn – không ai "bao đậu" được.
- 6. Không hứa trước mức học bổng.** Kịch bản quen thuộc: nhận đủ phí rồi báo "không xin được", ép chuyển sang trường kém hơn, không trả tiền. Học bổng do trường quyết định.
- 7. Học phí đóng thẳng cho trường.** Trường nhận bạn luôn cấp hóa đơn và hướng dẫn thanh toán trực tiếp. Nơi đòi chuyển học phí qua họ – nhất là qua tài khoản cá nhân: dừng ngay.
- 8. Không có chuyện "khỏi cần hồ sơ".** Đại học Mỹ luôn yêu cầu bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương như GED) và chứng chỉ tiếng Anh khi vào thẳng bậc cử nhân. "Không cần học bạ, không cần tiếng Anh" là lời chào của nơi có vấn đề.
- 9. Trường được kiểm định.** Bằng của trường không được kiểm định có thể bị nhà tuyển dụng từ chối, không chuyển tiếp được. Tự tra tên trường kèm "accreditation" trước khi tin lời giới thiệu.
- 10. Không bị ép ký trong ngày.** "Ưu đãi chỉ còn hôm nay", "đóng trọn gói giảm sâu", "trả góp 0%" đều nhằm khiến bạn không kịp nghĩ. Quyết định hàng trăm triệu đồng xứng đáng một đêm suy nghĩ.

Quan trọng nhất: hãy chạy bộ lọc này với **mọi** trung tâm – kể cả DHTC. Chúng tôi viết ra nó và sẵn sàng được kiểm tra bằng chính nó. Công ty đang hoảng không sợ khách hàng tỉnh táo.

CẢNH BÁO

Ba lời hứa tuyệt đối không tin: **đỗ visa 100%, chắc chắn có học bổng toàn phần, du học giá rẻ bất ngờ**. Cả ba đều hứa thứ nằm ngoài quyền quyết định của người hứa.

Trung tâm đáng tiền khi nào – và khi nào bạn tự làm được

Nói thẳng: bạn hoàn toàn có thể tự làm hồ sơ. Yêu cầu tuyển sinh công khai trên website các trường; năm nào cũng có học sinh Việt Nam tự nộp và đỗ. Có tiếng Anh tốt, thời gian và kiên nhẫn, bạn tiết kiệm được khoản phí đáng kể.

Một trung tâm tốt bán cho bạn hai thứ: **thời gian** và **kinh nghiệm**. Người có nghề vạch lộ trình đúng lực học và ngân sách; đánh giá hồ sơ của bạn xin được học bổng ở mức nào để nộp có chiến lược thay vì rải khắp nơi; bộ giấy tờ bạn loay hoay hàng tuần, họ làm trong vài ngày. Thứ họ không bán được – không ai bán được – là kết quả: suất nhập học, mức học bổng, tấm visa.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Người ký và chuyển tiền là bạn, nên phần "soi" thuộc về bạn: đọc từng điều khoản, giữ mọi biên lai, không chuyển vào tài khoản cá nhân, không đóng trọn gói nhiều năm một lần – các vụ trung tâm "bốc hơi" đều bắt đầu từ gói đóng trước dài hạn. Tư vấn viên ngọt ngào với con nhưng lảng tránh câu hỏi về tiền? Đó cũng là một câu trả lời.

Mất tiền mà không cần bị lừa: bài học \$20,000

Không phải khoản nào mất cũng do lừa đảo – có khoản mất "đúng hợp đồng", chỉ vì không đọc kỹ.

VÍ DỤ THỰC TẾ

Một phụ huynh viết cho chuyên mục tư vấn của DHTC: con gái được một trường ở California nhận; gia đình ký "Thỏa thuận nhập học" online, chuyển \$20,000 đặt cọc – nửa học phí năm đầu. Vì lo ngại dịch bệnh, gia đình đổi ý không cho con sang Mỹ. Trường chiếu theo điều khoản đặt cọc không hoàn lại; đàm phán mãi mới trả lại \$5,000. Chữ ký điện tử có giá trị pháp lý như chữ ký tay; luật sư quốc tế tốn kém mà khả năng đòi lại gần như bằng không.

Bài học không phải "trường Mỹ xấu" – trường đã giữ chỗ cho con bạn. Bài học: số tiền chuyển đi đã được định đoạt bởi những dòng bạn ký trước đó. Đọc điều khoản hoàn phí trước khi chuyển – với trung tâm lẫn với trường.

Đang cầm bản hợp đồng và muốn ý kiến thứ hai? Nhắn Zalo DHTC (<https://zalo.me/611862285136543671>), gửi ảnh các điều khoản chính – chúng tôi chỉ ra những điểm nên hỏi lại trước khi ký, dù bạn có dùng dịch vụ DHTC hay không.

Sau tốt nghiệp: OPT, CPT và những con đường tiếp theo

"Học xong con có được ở lại Mỹ làm việc không?" – câu hỏi đầu tiên của hầu hết các gia đình. Câu trả lời trung thực: có, trong một khung thời gian luật định – rồi sau đó là một cuộc xổ số đúng nghĩa đen. Hiểu luật chơi sớm giúp bạn chọn ngành khôn ngoan hơn.

OPT – 12 tháng làm việc sau khi tốt nghiệp

OPT (Optional Practical Training) cho phép sinh viên visa F-1 làm việc toàn thời gian tại Mỹ sau tốt nghiệp, không cần đổi visa, cho bất kỳ công ty nào – miễn là công việc liên quan trực tiếp đến ngành học (Computer Science làm software engineer được, phục vụ nhà hàng thì không).

- **Thời hạn:** 12 tháng cho mọi ngành, tính từ ngày hoàn thành chương trình học.
- **Thủ tục:** **DSO** (cán bộ phụ trách sinh viên quốc tế của trường) cấp I-20 mới, rồi nộp Form I-765 lên USCIS; phí online \$470.
- **Thời điểm nộp:** từ 90 ngày trước đến 60 ngày sau tốt nghiệp; xử lý thường mất 2–5 tháng.
- Chỉ được đi làm từ ngày ghi trên thẻ **EAD** (Employment Authorization Document).

MẸO

Quá số ngày thất nghiệp cho phép trong OPT là mất trạng thái F-1 – hãy nộp hồ sơ sớm và tìm việc từ trước khi tốt nghiệp.

STEM extension – thêm 24 tháng nếu chọn đúng ngành

Nếu ngành thuộc danh sách STEM do Bộ An ninh Nội địa Mỹ (DHS) công nhận, OPT được gia hạn thêm 24 tháng – tổng cộng **36 tháng** với visa F-1.

Danh sách gồm mọi nhánh kỹ thuật; khoa học máy tính, dữ liệu, an ninh mạng; vật lý, hóa, sinh, toán, thống kê – cùng một số ngành định lượng "lai" có mã CIP được duyệt như Business Analytics, Quantitative Finance, Econometrics. Kinh doanh tổng quát, marketing, truyền thông, nghệ thuật, giáo dục chỉ có 12 tháng. Kiểm tra bằng cách tra mã CIP trên I-20 trong file "DHS STEM Designated Degree Program List" mới nhất.

Điều kiện gia hạn: công ty dùng hệ thống E-Verify, ký kế hoạch đào tạo Form I-983, và báo cáo định kỳ cho DSO.

CPT – thực tập khi còn đang học

CPT (Curricular Practical Training) là quyền làm việc khi còn đang học: part-time tối đa 20 giờ/tuần trong học kỳ, hoặc full-time 40 giờ/tuần vào kỳ nghỉ. Điều kiện: học đủ một năm học thuật tại Mỹ, công

việc liên quan trực tiếp ngành trên I-20, kỳ thực tập nằm trong chương trình học (tính tín chỉ hoặc là điều kiện tốt nghiệp), và DSO phê duyệt trước khi bắt đầu.

CẢNH BÁO

Cộng dồn đủ 12 tháng full-time CPT là mất hoàn toàn quyền xin OPT. Và không bao giờ làm việc trước ngày Start Date trên I-20 đã duyệt – dù training không lương cũng bị coi là bất hợp pháp, có thể bị hủy visa.

H-1B – một cuộc xổ số, đúng nghĩa đen

Sau OPT, con đường dài hạn phổ biến nhất là visa **H-1B**: 3 năm, gia hạn tối đa 6 năm, và công ty có thể bảo lãnh thẻ xanh trong giai đoạn này. Nhưng cần nói thẳng: H-1B là xổ số, không phải thứ "đạt được" bằng nỗ lực. Mỗi năm USCIS chỉ cấp 85.000 suất (20.000 dành riêng cho bằng thạc sĩ trở lên từ trường Mỹ), chọn hồ sơ khoảng tháng 3. Tính đến tháng 8/2026, việc chọn không còn ngẫu nhiên hoàn toàn: theo quy định hiệu lực từ tháng 2/2026, mức lương được trả càng cao thì càng có nhiều lượt bốc thăm (1-4 lượt theo bậc lương), nên cơ hội của người mới tốt nghiệp ở mức lương khởi điểm thấp hơn mặt bằng chung. Tỷ lệ trúng chung khoảng 29-35% trong hai kỳ gần nhất – chưa kể phải có công ty đồng ý đứng ra bảo lãnh.

Vì vậy ngành học quyết định xác suất: STEM có tối đa 3 lần bốc thăm trong 36 tháng OPT; ngành khác chỉ 1. Học lên thạc sĩ là hướng khác – kéo dài thời gian hợp pháp ở Mỹ và được xét thêm ở quota bằng cấp cao.

LƯU Ý

Chính sách nhập cư Mỹ thay đổi theo từng chính quyền. Hãy tin văn phòng sinh viên quốc tế của trường, uscis.gov và luật sư di trú – không phải group Facebook: sai một bước về visa là mất trạng thái, phải về nước.

Về hay ở – hai đáp án đều đúng

Không phải ai cũng cần ở lại Mỹ – về Việt Nam nhiều khi là lựa chọn tốt hơn. Bằng Mỹ cộng 1-3 năm kinh nghiệm OPT là hồ sơ rất mạnh trong nước: công ty công nghệ Việt (FPT, VNG, MoMo) và chi nhánh Bosch, Samsung, Intel tuyển mạnh khối kỹ thuật; ngân hàng quốc tế, agency và tập đoàn lớn trả lương cạnh tranh cho tài chính, marketing. Về nước là gần gia đình, chi phí sống thấp hơn, không phải sống trong visa bất định. Riêng luật Mỹ và y khoa khó "mang về" – bằng y khoa Mỹ phải thi lại mới được hành nghề.

DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Xin đừng đặt "ở lại Mỹ bằng được" làm thước đo thành công của khoản đầu tư du học. Phần ngẫu nhiên của H-1B nằm ngoài nỗ lực của con – hồ sơ giỏi vẫn có thể trượt cả 3 lần bốc thăm. Về Việt Nam với bằng Mỹ và vài năm kinh nghiệm Mỹ không phải thất bại – đó là một trong hai kết cục tốt của cùng khoản đầu tư. Từ bây giờ, hãy nói chuyện thẳng thắn về mục tiêu dài hạn trước khi chọn ngành.

Bài toán OPT – H-1B bắt đầu từ việc chọn ngành, chọn trường ngay hôm nay. Trả lời 4 câu hỏi về hồ sơ, ngân sách và điểm số, công cụ chọn trường của DHTC sẽ lọc ra danh sách tối đa 20 trường phù hợp: <https://duhocthanhcong.vn/tim-truong-phu-hop/>

Bảng kiểm tổng hợp và bước tiếp theo

Bảng kiểm tổng hợp theo lớp

Toàn bộ lộ trình trong một trang – đánh dấu từng ô khi xong. Số chương trong ngoặc chỉ nơi có hướng dẫn chi tiết.

Lớp 10

- Giữ GPA ổn định ngay từ học kỳ đầu – điểm lớp 10 nằm trong hồ sơ ứng tuyển (Chương 1, 3)
- Xây nền tiếng Anh; làm thử một đề Digital SAT và một đề IELTS/TOEFL để biết điểm xuất phát (Chương 5)
- Chọn 1–2 hoạt động ngoại khóa theo đuổi lâu dài, thay vì góp mặt mười nơi (Chương 3)
- Đi triển lãm du học để làm quen với các trường (Chương 1)

Lớp 11

- Học kỳ 1: thi SAT/ACT lần đầu (lý tưởng: tháng 10) – còn thời gian thi lại 1–2 lần (Chương 1, 5)
- Hoàn thiện điểm chuẩn hóa và chứng chỉ tiếng Anh trong năm nay (Chương 5)
- Lập danh sách trường an toàn – vừa tầm – vươn tới, thường 5–10 trường (Chương 1, 2)
- Cùng bố mẹ chốt ngân sách thực mỗi năm; tra chính sách hỗ trợ tài chính và học bổng của từng trường trong danh sách (Chương 6)
- Hè lớp 11: viết bản nháp đầu tiên của bài luận cá nhân (Chương 4)

Lớp 12 – học kỳ 1

- Tháng 9–10: chốt danh sách trường; xin thư giới thiệu (đặt vấn đề sớm, kèm trang tóm tắt cho thầy cô) (Chương 3)
- Hoàn thiện bài luận cá nhân và các bài luận phụ (Chương 4)
- Cân nhắc ED/EA – chỉ nộp ED khi hội đủ cả ba điều kiện ở Chương 1; hạn phổ biến: đầu tháng 11
- Nộp hồ sơ xin học bổng trong tháng 10–11; nộp sớm vài trường Rolling làm "van an toàn" (Chương 1, 6)
- Tháng 12: nhận kết quả ED; nếu deferred, cập nhật hồ sơ theo hướng dẫn ở Chương 3

Lớp 12 – học kỳ 2

- Nửa đầu tháng 1: hạn Regular Decision của các trường top (Chương 1)
- Bổ sung bảng điểm học kỳ 1 lớp 12 cho các trường yêu cầu (Chương 3)
- Nửa cuối tháng 3: nhận kết quả RD; cùng bố mẹ so sánh từng thư mời bằng chi phí thực trả sau hỗ trợ (Chương 6)
- Trước 1/5: trả lời trường và đặt cọc giữ chỗ; đọc kỹ điều khoản hoàn phí trước khi chuyển tiền (Chương 9)
- Nhận I-20, đóng phí SEVIS, đặt lịch và luyện phỏng vấn visa F-1 (Chương 7)

- Vé máy bay, ký túc xá, hành trang – và lên đường

Bước tiếp theo cùng DHTC

Cầm nang cho bạn bản đồ; phần còn lại là hành trình của riêng bạn. Nếu muốn có người đồng hành – từ một câu hỏi nhỏ đến trọn bộ hồ sơ – DHTC ở đây:

- **Công cụ chọn trường** – trả lời 4 câu hỏi, nhận danh sách tối đa 20 trường theo hồ sơ, ngân sách và điểm số: <https://duhocthanhcong.vn/tim-truong-phu-hop/>
- **Danh mục khoảng 750 trường đại học Mỹ**: <https://duhocthanhcong.vn/truong-dai-hoc/>
- **Zalo** – đặt câu hỏi trực tiếp cho tư vấn viên: <https://zalo.me/611862285136543671>
- **Văn phòng Hà Nội** – Tầng 6, Tòa nhà Horison Tower, 40 Cát Linh · 024 38 47 4888
- **Văn phòng Tp.HCM** – Tầng 2, Tòa nhà SGR, 167-169 Điện Biên Phủ · 0283 519 4848
- **Email**: info@duhocthanhcong.vn

Chúc bạn một mùa hồ sơ tỉnh táo – và một ngày nhận được đúng lá thư mình mong.